

ĐẶNG PHÚC MINH

THƠ - VĂN

Giáng Kiền
của
NHÂN LOẠI



NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

Lời nói đầu

Tôi vốn là một giáo viên dạy Toán, Lý ở trường Trung học phổ thông hơn ba mươi năm. Không biết duyên cớ gì, đôi lúc tôi lại rất thích, và có khi không cưỡng lại được buộc lòng phải ghi lại đôi điều đã thấy, đã đọng lại trong tâm trí tôi.

Sự yêu thích đó có khi thật mạnh mẽ, đầy ắp, dâng trào trong suy nghĩ. Nó ngấm sâu vào từng mạch máu, thớ thịt, và rung lên những cung bậc, thôi thúc tôi phải viết lại dù giữa đêm khuya hay lúc gà gáy sáng.

Tôi vẫn nghĩ, đó chỉ là viết về những kỷ niệm: những ước mơ cho con người và cuộc đời, những công việc mình yêu thích, những tin yêu mạnh mẽ cháy âm ỉ trong tôi, nhỏ bé bèo bọt và yếu hèn này. Đôi khi những kỷ niệm đó trào dâng vui buồn đến rơi nước mắt. Tôi chưa khi nào khóc vì mất mát vật chất, nhưng rất nhiều lần tự nhiên lại rơi lệ, rồi giọng nói lạc đi khi cảm thấy những gì mình yêu quý trân trọng, những giá trị tinh thần thiêng liêng đang vượt khỏi tầm tay.

Ghi lại những kỷ niệm đã để lại dấu ấn đậm nét trong cuộc đời, tôi nghĩ đó là một việc nên làm, phải làm khi mình có thể. Nó trở thành món quà tinh thần

có ý nghĩa cho chính mình, gia đình, bè bạn, và một chút gì đó cho đời chăng?

Xin tạ ơn Trời và cảm ơn Người!

*Xin cảm ơn cuộc đời, gia đình, bè bạn và anh em đã chia sẻ, giúp đỡ, khích lệ tôi trong việc viết tập: “**Giáng Kiều của nhân loại**” này.*

TÁC GIẢ

Giáng Kiều của nhân loại

Trận động đất kinh hoàng có cường độ lên tới 7,3 độ Richter ở thủ đô Port Au-Prince, Haiti một đất nước nghèo nhất ở Tây bán cầu vào ngày 12/01/2010 đã làm chết hơn hai trăm ngàn người. Con số người chết chưa ngừng ở đó. Người ta nói có thể lên đến nửa triệu người. Khoảng một triệu rưỡi người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất vì hơn 70% nhà cửa của thủ đô Port-au-Prince bị sập.

Có một điều kỳ lạ là sau hơn mười ngày xảy ra trận động đất, đoàn cứu hộ của Israel ngày 22/01/2010 đã tìm thấy hai người còn sống: Bà cụ Marie Carida Roman 84 tuổi trên người có nhiều vết thương đã có dòi; một thanh niên 21 tuổi có tên Emmanuel Bucu. Anh cho biết đã phải uống chính nước tiểu của mình. Tuy không có lương thực, nằm

trong đồng gạch đổ nát, nhưng không khí vẫn đến được với họ. Họ vẫn hít thở khí trời bình thường. Như thế, nếu thiếu lương thực, con người còn có thể sống hơn mười ngày, nhưng nếu thiếu khí trời dù chỉ trong vài phút con người sẽ mất sự sống.

Qua thông tin báo chí, chúng ta thấy hàng năm ở đất nước ta có nhiều vụ chìm đồ cướp đi sinh mạng của bao cháu học sinh trên đường đến trường khi các cháu phải qua sông bằng những chiếc đồ ngang ọp ẹp. Nhiều nơi, thậm chí không có đồ mà còn phải đi bằng mảng bè tre, nứa. Một cây cầu bê tông vững chắc bắc qua sông vẫn là ước mơ nhiều đời của bao gia đình ở những bến đồ nghèo khó nơi vùng quê xa xôi tăm tối!

Nhưng ngay khi có những con tàu to lớn, vững chắc, hoành tráng, sang trọng thì vẫn có thể xảy ra thảm họa. Con tàu Titanic gặp nạn, chìm xuống lòng Đại Tây Dương cướp đi sinh mạng hơn 1500 du khách vì họ đã không còn được hít thở khí trời.

Lịch sử hãi hùng ngành hàng hải cho ta biết lúc 23 giờ 40 phút ngày 14/04/1912, tàu Titanic còn thơm mùi sơn, mới xuất xưởng, lần đầu tiên đưa hơn 2000 du khách đi từ đất nước sương mù “Nước Anh” sang Bắc Mỹ đã va vào tảng băng trôi, sau đó 2 giờ tàu chìm xuống đáy biển.

Để có cơm ăn, áo mặc con người phải làm việc vất vả, chạy trước chạy sau nhưng có một thứ mà con người được ban tặng là khí trời. Tất cả mọi người không phân biệt giàu nghèo, địa vị xã hội, từ nhà tỉ phú cho đến người ăn xin trên hè phố; từ bác nông dân chân lấm tay bùn, ngày đêm trên đồng ruộng, đến người có quyền cao, chức trọng luôn có xe đón xe đưa đều hưởng không khí bình đẳng như nhau (100 cm không khí có 21 cm³ khí Oxygen và 79 cm³ khí Nitrogen). Ngày nay, có lẽ ở nông thôn hay chốn sơn khê không khí lại trong lành hơn thành thị, bởi lẽ những nơi đó ít bị ô nhiễm môi trường; trong khi chốn thành thị đang bị ô nhiễm nặng nề.

Như thế bữa tiệc không khí mà nhân loại đang được hưởng quan trọng cần thiết biết bao! Có bao giờ chúng ta tự hỏi bữa tiệc đó do ai ban tặng chưa? Và đã tìm ra Đấng ban tặng nó để cảm tạ, để tri ân không? Đặt các câu hỏi trên, tôi lại liên tưởng đến một chi tiết khá thú vị: **“Chàng Tú Uyên sinh nghi”** trong câu truyện thơ Nôm “Bích Câu KỳNgộ” của Việt Nam chưa rõ tác giả. Trước 1975, Bích Câu Kỳ Ngộ được giảng dạy ở các trường Trung học gồm 648 câu thơ lục bát, là tiếng nói gần gũi, thiết tha từ bao đời để lại, đưa người đọc đến truyện tình giữa chàng Tú Uyên, một thư sinh nghèo, mồ côi cha mẹ, nhưng rất lãng mạn, đa tình với một tiên nữ tên là Giáng Kiều ở đất ngàn năm văn vật Hà Nội. Câu trên được

tóm lược: chàng thư sinh Tú Uyên gặp mộ thiếu nữ tuyệt đẹp trong lần đi vãng cảnh chùa Ngọc Hồ. Chàng đi theo rồi nàng biến mất khi đến Quảng Văn Đình, nay là cửa nam Hà Nội. Chàng tương tư, cầu mộng. Một ngày kia Tú Uyên mua được bức tranh người trong mộng, chàng treo bức tranh nơi thư phòng. Mỗi bữa ăn Tú Uyên dọn hai chén, hai đôi đũa, mời người trong tranh cùng ăn. Một lần khi ở trường văn về chàng thấy trên bàn đã có mâm cỗ, chàng sinh nghi. Hôm sau, chàng cũng đi học, nhưng về nhà bất chợt, bắt gặp người trong tranh bước ra, tự xưng là Giáng Kiều. Hai người kết duyên sinh được Chân Nhi. Đôi uyên ương về trời để Chân Nhi lại trần gian.

Giả như anh chàng Tú Uyên khi ở trường văn về thấy trên bàn đã bày cỗ sẵn sàng:

“Một khi ra việc trường văn

Trở về đã thấy bát trân sẵn sàng

So xem phong vị khác thường

Mùi hoa sức nức, mùi hương ngọt ngào”.

Chàng không hề sinh nghi, cho rằng tự nhiên mà có, đang đói bụng, cứ ăn đã thì chắc hẳn chẳng bao giờ gặp được Giáng Kiều.

Nhưng Tú Uyên đã không tin tự nhiên mà có, chàng sinh nghi, bỏ công sức tìm hiểu cho ra lẽ, biết nguyên nhân, ai là người đã mang đến bữa ăn thịnh soạn “bát trân” cho chàng?

“Bếp trời sẵn đó hay sao?

Của đâu thấy lạ lòng nào chả nghi

Sáng mai cứ buổi ra đi

Liệu chừng thoát trở lại về thử coi”.

Suy nghĩ của chàng chính là suy nghĩ của một người hết sức bình thường. Cái gì cũng có nguyên nhân của nó. Chính nhờ thế mà chàng gặp được người trong mộng Giáng Kiều.

“Bỗng đâu thấy sự lạ đời

Trong tranh sao có bóng người vào ra

Nhân nhân mảy liễu mắt hoa

Này người khi trước đâu mà tới đây”.

Nói lại chuyện không khí. Không khí là một báu vật, nếu thiếu nó sự sống trên trái đất này không còn nữa. Không khí không phải do con người làm ra, không phải của nước giàu viện trợ cho nước nghèo như vốn ODA, cũng không phải của tổ tiên để lại. Vậy thì không khí từ đâu mà có? Ta cũng suy nghĩ như Tú Uyên: *“Của đâu thấy lạ lòng nào chả nghi”*. Suy nghĩ và tìm căn nguyên chứ đừng nói *“Tự nhiên*

mà có” như một số người thời nay, ắt hẳn ta sẽ tìm được “*Giáng Kiều của nhân loại*” như Tú Uyên đã tìm được Giáng Kiều cho chàng.

Giáng Kiều của nhân loại chính là ông Trời, là Tạo Hóa, là Thượng Đế, là Đấng toàn năng đã tạo dựng ra vũ trụ, muôn loài. Vũ trụ, muôn loài đang vận hành trong một trật tự kỳ diệu mà khoa học hôm nay đang cố gắng hé mở. Phần biết được chỉ như một chiếc lá trong rừng cây, như hạt cát trong sa mạc, như giọt nước giữa đại dương. Đúng như ông cha ta thường nói: “*Càng biết nhiều bao nhiêu càng cảm thấy nhỏ*

bé bấy nhiêu”.

Chờ mong Chúa mãi chờ mong

Chờ mong nhân loại một lòng nhận ra

Một Thiên Chúa Người là cha

Tạo dựng vũ trụ bao la muôn loài

Một Thiên Chúa Vua đất trời

Yêu thương nhân loại Ngôi Hai làm người.

Chờ mong Chúa mãi chờ mong

Chờ mong nhân loại thật lòng thương nhau

Đừng gian dối đừng oán thù

*Đừng làm điều ác hiểm sâu hại người
Đan tay xây dựng nước trời
Ở ngay trần thế thắm tươi cuộc đời.*

**“Hồng ân Thiên Chúa bao la
Muôn đời con sẽ ngợi ca danh
người”**



Vĩnh Thạnh thấp sáng truyền thống hiếu học

Vĩnh Thạnh là một huyện thuần nông mới được thành lập đầu năm 2004 với hơn 100.000 dân. Vì thế đời sống người dân nơi đây còn nhiều khó khăn, đi lại cũng không thuận tiện. Ngày đó huyện chỉ có quốc lộ 80 dài khoảng 25km có thể đi lại bằng xe bốn bánh, còn lại phương tiện giao thông chính là xe hai bánh và ghe đò.

Ngày 05 tháng 07 năm 2004, Hội Khuyến học huyện Vĩnh Thạnh được thành lập trong sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo huyện. Tôi còn nhớ rõ trong ngày ra mắt hội, ông Tô Văn Vốn, Bí thư Huyện ủy huyện Vĩnh Thạnh đã căn dặn anh em “Đừng để một cháu nào bỏ học vì nghèo đói. Nếu cháu nào bỏ học, lỗi đó là do Hội Khuyến học và chính quyền địa phương”.

Đó là một thuận lợi lớn đối với Hội. Một thuận lợi nữa là các anh em trong Thường trực huyện Hội rất tâm huyết với vấn đề khuyến học, khuyến tài. Anh em lại có ba năm kinh nghiệm làm việc ở Hội Khuyến học thị trấn Thạnh An từ năm 2001 đến năm 2004 đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Sau khi nhận nhiệm vụ, công việc đầu tiên của Hội là khảo sát thực trạng của huyện trong các lĩnh vực liên quan đến công việc khuyến học, khuyến tài. Kết quả sau khi tìm hiểu là huyện chỉ có một thị trấn Thanh An có hội khuyến học, còn lại chín xã khác chưa có hội khuyến học. Trong hai trường THPT và 09 trường THCS, chỉ THPT Thanh An là có hội khuyến học, còn lại là chưa có. Số học sinh nghèo toàn huyện cần giúp đỡ khoảng 3.000 cháu trên 28.000 học sinh các cấp. Có khoảng 150 sinh viên cần trợ cấp trên 1.500 sinh viên của huyện.

Điểm đặc biệt khó khăn là trong số 1.500 sinh viên trong huyện thì 03 xã Thanh Thắng, Thanh An và Thị trấn Thanh An đã có tới khoảng 1.200 sinh viên. 07 xã còn lại dân số gấp 02 lần 03 xã trên chỉ có khoảng 300 sinh viên. Ít nhất là xã Thanh Lộc chỉ có 11 sinh viên. Độ chênh lệch về dân trí tính theo số sinh viên giữa các xã lên tới hơn 30 lần (400 sinh viên/10.000 dân, và 12 sinh viên/ 10.000 dân)

Đứng trước một thực trạng vô cùng khó khăn như thế anh em thường trực luôn suy nghĩ và bàn luận làm cách nào để giúp các cháu nghèo được tiếp tục học, và vấn đề lớn nhất là làm sao giảm sự chênh lệch về dân trí giữa các xã.

Trong suy nghĩ và bàn luận anh em luôn vận dụng điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam vào thực

tiền của huyện. Đặc biệt là điều 3 với các nhiệm vụ: giúp học sinh nghèo, thưởng học sinh giỏi, chú tâm thầy cô giáo và nhà trường, lắng nghe ý kiến người dân và các nhà khoa học để góp ý với chính quyền hầu giáo dục được phát triển. Ngoài ra Hội thực hiện 05 nhiệm vụ cụ thể mà Hội Khuyến học thành phố đề ra là: tổ chức hội, gây quỹ hội, gia đình hiếu học, tuyên truyền quảng bá hội, xây dựng trung tâm học tập cộng đồng. Với một quyết tâm cao không ngại khó khăn, một ngày có thể đi về khoảng 80km khi đến các xã xa. Ngay trong năm 2004, 100% xã đã có Hội Khuyến học. Hội cũng đã làm tốt các công việc gây quỹ hội, tuyên truyền quảng bá hội, xây dựng gia đình hiếu học và dòng họ khuyến học, cũng như tổ chức trung tâm học tập cộng đồng đến khắp các xã.

Nhìn chung, hàng năm 3.000 cháu học sinh khó khăn đều được cấp tập vở bút mực. Những cháu nghèo thì nhận học bổng từ 200.000đ đến 500.000đ một cháu. Các cháu giỏi cấp TP và quốc gia đều được huyện Hội thưởng. Thầy cô giáo xuất sắc được Hội khen thưởng, thầy cô giáo khó khăn Hội động viên thăm hỏi.

Thường trực Hội suy nghĩ muốn giảm sự chênh lệch về dân trí giữa các xã, Hội phải có những phương pháp làm việc táo bạo hơn, sáng tạo hơn nữa mới mong có kết quả. Vì đây, theo Thường trực

Hội đánh giá là một việc cực kỳ khó khăn không thể giải quyết một ngày, một năm mà phải chờ kết quả sau một hoặc hai nhiệm kỳ, từ 05 năm đến 10 năm, nếu có phương thức làm việc sáng tạo và đúng đắn.

Từ nhận định trên, Hội đã thực hiện cho in tập 100 trang có logo riêng của Hội. Nổi bật nhất là ý tưởng mà tục ngữ Việt Nam đã có từ bao đời **“Ngày nay học tập, ngày mai giúp đời”**.

Đến nay Hội đã in được khoảng 700.000 cuốn tập, mẫu mã đẹp với ý tưởng hướng đến tương lai. Báo Dân Trí đã gọi đây là tập “kỳ vọng”. Báo Cần Thơ thì cho rằng “Đó là phương pháp tuyên truyền độc đáo của Hội Khuyến học huyện Vĩnh Thạnh”.

Tập dùng phát thưởng cho học sinh giỏi, tặng học sinh nghèo và học sinh bổ túc trong huyện. Các trường cũng dùng tập này để phát thưởng. Giá tập lại thấp hơn thị trường từ 500đ đến 800đ/ tập.

Ngoài việc in tập, Hội tổ chức họp mặt sinh viên hàng năm vào ngày 27 Tết âm lịch liên tục từ 2004 đến 2010 (07 lần). Ngày nay, họp mặt sinh viên đã họ trở thành ngày truyền thống của huyện. Ngày họp mặt, mỗi xã, thị trấn chọn về huyện từ 12 đến 15 sinh viên học khá mà khó khăn. Năm đầu tiên xã Thạnh Lộc chỉ có 11 sinh viên. Trong khi xã Thạnh Thắng, Thạnh An có cả 400 sinh viên. Sở dĩ Hội mời đồng đều giữa các xã như thế không theo tỉ lệ là

muốn nâng đỡ các xã còn ít sinh viên. Trong mỗi lần họp mặt, Hội mời từ 03 đến 04 người trong huyện đã vượt khó khăn trong học tập thành đạt về nói chuyện và khích lệ các cháu. Đó có thể là Bác sĩ, Nhà báo, Kỹ sư, Tiến sĩ, Thầy giáo, Giảng viên Đại học..v..v.. ở mọi lãnh vực của xã hội. Trong ngày họp mặt, các sinh viên được nhận trợ cấp từ 200.000đ đến 1.000.000đ cùng với 20 cuốn tập của hội và dùng bữa tiệc đón xuân.

Hội thường xuyên xuống các xã Thanh Lộc, Thanh Phú... dù đi về cả 70 – 80 km, để tác động đến người dân nơi đây. Tôi còn nhớ như in lần đầu tiên xuống Thanh Lộc có ông cụ đã hỏi chúng tôi “Sao các ông cho xã chúng tôi ít sinh viên thế?”. Phải mất bao thời gian và công sức để giải thích giúp người dân hiểu được: số sinh viên ở mỗi xã nhiều hay ít không phải do huyện cho, mà chính gia đình họ định đoạt. Sau đó, bà con nơi đây đã hiểu và cố gắng cho con em họ học tập ngày một cao hơn.

Trong hai năm qua, Huyện hội đã trao 335 xe đạp học sinh chăm học xa trường, nghèo giúp 335 cháu không bị bỏ học. Báo Dân Trí nhận định: “Đường đến trường của các cháu nay đã gần hơn”.

Hơn sáu năm trời với cách làm việc đầy nhiệt huyết và sáng tạo, Hội đã hoàn thành 05 nhiệm vụ mà Thành hội giao phó, Hội đã thực hiện được

nhiệm vụ vô cùng khó khăn của huyện mà có lúc tưởng như không thể nào thực hiện được.

Thay mặt Hội Khuyến học huyện Vĩnh Thạnh chúng tôi vui mừng thông tin: sự chênh lệch về dân trí ở các xã hơn 30 lần trước 2004, ngày nay đã giảm xuống còn khoảng 5 lần. Xã Thạnh Lộc từ 11 sinh viên năm 2004 nay đã có 145 sinh viên đang học ở các trường Đại học và Cao đẳng.

Từ năm 2004 đến nay, huyện đã có thêm 05 Tiến sĩ, có 06 cháu du học tại đất nước Nhật Bản do Hội Khuyến học huyện Vĩnh Thạnh giới thiệu với Hội Khuyến học thành phố đưa đi.

Có được một kết quả như trên, chúng tôi suy nghĩ có nhiều yếu tố đan quyện và nâng đỡ nhau mới đem đến thành quả.

Trước tiên Hội Khuyến học ra đời là đáp lại nguyện vọng chính đáng và thiết tha của người dân hằng mong ước. Hội nối tiếp và khơi dậy rồi làm bùng cháy tinh thần hiếu học, truyền thống hiếu học đã có từ ngàn đời của dân tộc ta. Trước đây 300 năm nhà bác học Lê Quý Đôn (1726- 1784) đã nói “**Phi nông bất ổn, phi thương bất hoạt, phi công bất phú, phi trí bất hưng**”. Ông đã hết sức coi trọng việc học.

Ngày nay, việc làm của Hội Khuyến học các cấp rất phù hợp với văn hóa văn minh của nhân loại là:

coi trọng sự học, tôn trọng người tài, UNESCO đã đưa ra 4 cột trụ của việc học: Học để biết, học để làm việc, học để sống chung, học để làm người và 12 giá trị sống của con người mà ngành Giáo dục nước nhà đang áp dụng từng phần, từng bước, đó là: **Hòa Bình, Tôn Trọng, Yêu Thương, Trách Nhiệm, Hạnh Phúc, Hợp Tác, Trung Thực, Khiêm Tốn, Khoan Dung, Giản Dị, Đoàn Kết, Tự Do.**

Hoạt động của Hội Khuyến học luôn nhận được sự ủng hộ từ các tôn giáo như: Phật Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Thiên Chúa Giáo. Ở huyện Vĩnh Thạnh với gần 40 xứ đạo, việc khuyến học khuyến tài đã thật mạnh mẽ và rất hiệu quả. Bỏ lễ Thiên Chúa Giáo đã chủ trương “**Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để mưu cầu hạnh phúc cho đồng bào**” thư chung Hội đồng Giám mục Việt Nam 1980.

Một yếu tố quan trọng nữa là sự chỉ đạo sâu sắc, sự hỗ trợ kịp thời của lãnh đạo huyện Vĩnh Thạnh trong gần 07 năm qua đã giúp cho Thường trực Hội Khuyến học huyện Vĩnh Thạnh có điều kiện thực hiện được kế hoạch, chương trình của hội như việc tổ chức họp mặt sinh viên hàng năm, in tập, tặng xe đạp vv...

Sau cùng, phải kể đến bầu nhiệt huyết của thường trực Hội cùng với cách làm việc dân chủ, công khai minh bạch, vô vụ lợi, sáng tạo và khoa

học. Những việc đó đã được toàn xã hội đồng tình ủng hộ và Hội Khuyến học thành phố Cần Thơ luôn theo sát để chỉ đạo và uốn nắn kịp như đã nêu trên.

Bên những thành quả đạt được trong gần 10 năm qua, Hội khuyến học huyện Vĩnh Thạnh hôm nay không phải không gặp những khó khăn, đồng thời Hội vẫn mơ ước thực hiện cao hơn, xa hơn.

Tuy nhiên, trước mắt vẫn còn một vài khó khăn. Đó là các Hội khuyến học ở các xã và thị trấn không thật bền vững do cán bộ luôn thay đổi, thiếu cán bộ tâm huyết với công tác khuyến học.

Một vấn đề khác là năm 2009 huyện Vĩnh Thạnh mới tiếp nhận xã Vĩnh Bình từ quận Thốt Nốt chuyển sang. Vĩnh Bình gần 10.000 dân chỉ có 08 sinh viên. Vĩnh Bình ngày nay cũng khó khăn như xã Thạnh Lộc năm 2004.

Nhìn về tương lai, Hội mong ước không những học sinh huyện Vĩnh Thạnh mà cả 22 triệu học sinh Việt Nam đều thuộc lòng và nuôi ước mơ thực hiện câu tục ngữ của cha ông để lại: **“Ngày nay học tập, ngày mai giúp đời”** cùng những đức tính quý báu: Khiêm Tốn, Thật Thà, Dũng Cảm như Hồ Chủ tịch đã dạy.

Được như vậy, tương lai của Việt Nam sẽ sáng ngời, sánh vai kịp với các cường quốc năm châu...



Điểm son

Ở Trường THPT Thanh An

Giữa đường từ Long Xuyên về Rạch Giá, cặp quốc lộ 80, phần đất thuộc thị trấn Thanh An, huyện Vĩnh Thạnh, giáp tỉnh Kiên Giang gần nửa thế kỷ qua đã hiện diện một ngôi trường Trung học. Đó là Trường THPT Thanh An, mà tiền thân của trường là Trường Trung học Sao Mai, được xây dựng đầu thập niên 60 của thế kỷ XX. Ngôi trường được xây dựng thật sớm ở vùng đất này, chỉ sau Trường Trung học Cái Sắn, cách đó 12km, phần nào nói lên truyền thống hiếu học đã có từ lâu đời của dân tộc, thể hiện qua thế hệ cha ông khả kính.

Nửa thế kỷ qua, ngôi trường như người mẹ hiền nằm bên dòng sông Cái Sắn hiền hòa, luôn dang rộng tay đón nhận bao thế hệ học sinh, sớm chiều rộn rã tới trường, hăng say học tập. Và cũng từ đây, lớp lớp những người trẻ, sau khi được đón nhận những kiến thức cơ bản nơi thầy cô giáo tận tâm, yêu nghề đã tung bay đến khắp mọi miền của đất nước, và xa hơn nữa đến tận các châu lục. Trong lòng họ vẫn theo bao kỷ niệm êm đẹp của thời kỳ cắp sách đến trường. Và cũng nhiều em sau khi thành đạt đã trở về làm việc tại đây.

Mang Ngay từ những ngày đầu, ngôi trường đã là nơi tin cậy của hàng ngàn phụ huynh, khi gửi con em theo học. Ngày nay trường là niềm tự hào của huyện Vĩnh Thạnh, một huyện non trẻ, mới được thành lập từ năm 2004. Vì trong hai thập niên qua, và đặc biệt là trong những năm gần đây, trường luôn được xếp là một trong những trường đạt kết quả tốt nhất về mọi mặt của TP. Cần Thơ.

Trường THPT Thạnh An được đánh giá là trường có Hội Khuyến học mạnh nhất của huyện Vĩnh Thạnh, mạnh về tập thể, mạnh về cá nhân, và mạnh cả về phương thức sáng tạo, khoa học trong hoạt động. Hội được thành lập gần 10 năm. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, 100% thầy cô giáo đã là thành viên chính thức của Hội, với số tiền quỹ ban đầu trên 40 triệu đồng do chính tập thể giáo viên ủng hộ. Hội cơ sở của trường đã góp một phần không nhỏ vào các hoạt động thiết thực của Hội Khuyến học huyện Vĩnh Thạnh.

Ngày nay, số hội viên của trường so lúc ban đầu đã tăng lên hơn 10 lần, với 1.800 hội viên trong năm học 2008 – 2009. Hơn 2 trăm hội viên chính thức là thầy cô giáo, cán bộ trong nhà trường, hội viên còn lại là phụ huynh học sinh, cựu học sinh và ngay cả học sinh đang học. Điểm nổi bật là tất cả hội viên đều được cấp thẻ hội viên, và đóng hội phí đầy đủ

hàng tháng. Hội phí là nguồn quỹ ổn định hằng năm của Hội.

Quỹ đầu năm học 2008 – 2009 của Hội còn có 87 triệu đồng. Năm học 2007 – 2008 Hội đã chi trên 50 triệu đồng cho các hoạt động như: giúp học sinh nghèo, khen thưởng học sinh giỏi, khích lệ quý thầy cô giáo v.v... Đạt được những kết quả trên là do hội luôn công khai minh bạch, làm việc dân chủ, đặc biệt do sự nhiệt tâm của BCH Hội, cùng với phương thức làm việc sáng tạo và khoa học.

Thầy cô giáo, cán bộ của nhà trường, ngoài việc tích cực xây dựng vững mạnh Hội Khuyến học của trường, trong nhiều năm liên tiếp, mỗi năm đều dành một ngày lương ủng hộ các hoạt động của Hội Khuyến học huyện. Điểm mạnh nữa của trường là tổ chức họp mặt cựu học sinh sau 10 năm ra trường. Mỗi năm tốt nghiệp lớp 12 trung bình 500 em, học đại học và cao đẳng khoảng 200 em. Đây là một lực lượng hùng hậu, mạnh mẽ, thành đạt, đang làm việc hầu như ở tất cả mọi lĩnh vực, không những trong nước mà còn cả ở nước ngoài. Và đúng thế, đó là một tiềm năng phong phú, có thể nói không bao giờ cạn, nếu được khơi dậy. Bước đầu đã có những tín hiệu đáng mừng. Từ lớp thế hệ đàn anh đã giúp đỡ cho đàn em bằng những học bổng, bộ sách giáo khoa, các buổi tư vấn và hứa hẹn một tương lai tốt đẹp.

Trong nhiều năm qua trường luôn chú tâm đến việc nâng cao kiến thức cho đội ngũ thầy cô giáo. Kết quả, trường mới có 2 tiến sĩ, 3 thạc sĩ và 7 giáo viên đang theo học cao học. Hội Khuyến học của trường luôn dành sự giúp đỡ cho các thầy cô giáo có ý chí vươn lên trong học tập.

Ngoài những điểm mạnh mang tính tập thể của hội khuyến học THPT Thạnh An vừa nêu trên, người ta còn thấy sức mạnh tiềm ẩn nơi mỗi thầy cô giáo của trường. Sức mạnh đó đã ngấm vào máu thịt của từng người. Nó trở thành một phong cách sống, sống giản dị, sống khiêm tốn nhưng đầy nhiệt huyết, sẵn sàng ra tay âm thầm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Có thầy cô âm thầm tặng chiếc xe đạp để đường đến trường của các em được gần hơn. Có thầy cô giúp đỡ học sinh một bộ sách giáo khoa, một chiếc thẻ bảo hiểm, một bộ quần áo, một gia gạo, một suất học bổng...

Năm học 2005 – 2006, trường có 2 em học sinh là Nhung và Trí đã trúng tuyển giành được học bổng du học của đất nước Nhật Bản. Em Nhung vì hoàn cảnh quá khó khăn không lo nổi 400 USD tiền vé máy bay. Một cô giáo của trường đã vận động được số tiền trên để tặng em. Cả hai em còn được nhận thêm tiền trợ cấp của Hội Khuyến học huyện, và trường mỗi em 4 triệu đồng. Hiện các em đang theo học đại học năm thứ nhất tại Nhật. Huyện Vĩnh

Thanh hiện có 4 sinh viên đang du học tại Nhật, trong đó đều xuất thân từ trường THPT Thanh An.

Tất cả các thầy cô giáo đều không muốn được nêu tên mình khi làm những công việc đầy ý nghĩa và đáng trân trọng trên.

Người ta nghĩ rằng, chỉ có tình yêu nam nữ mới dữ dội và ồn ào: “dữ dội và dịu êm/ồn ào và lặng lẽ” (Xuân Quỳnh), nhưng hôm nay sự dữ dội và âm thầm đó đang nổi lên ở các thầy cô giáo của trường THPT Thanh An, trước những hoàn cảnh khó khăn, ngặt nghèo của học sinh tưởng chừng như phải bỏ học, những thầy cô giáo đang làm công việc khuyến học, khuyến tài để giữ gìn bản sắc và truyền thống dân tộc. Và họ “*Chỉ xin làm lá xanh/ Dám mong chi hoa thắm*” nhưng rất đáng trân trọng.

Với đội ngũ thầy cô giáo, vững vàng về kiến thức, nhiệt huyết với nghề, và linh hoạt sáng tạo trong phương pháp giảng dạy, cùng với tinh thần cầu tiến vốn sẵn có, chắc hẳn nhà trường cũng thực sự chưa yên lòng với những kết quả, dù rất khả quan hiện tại. Trong xu thế hội nhập với thế giới, chúng ta nhìn về quá khứ với lòng tự hào, nhưng không tự mãn. Nhìn vào thực tại một cách trung thực, thẳng thắn để nhận ra những điều thiếu sót, cần kịp thời bổ sung. Và đặc biệt là biết chúng ta đang đứng ở vị trí nào, trong bản đồ của thế giới.

Những người nặng lòng với giáo dục, chắc hẳn sẽ không thờ ơ với các con số báo động về đạo đức, về chất lượng giáo dục của ta hôm nay, được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xin nêu một vài con số cụ thể: Báo Thanh niên số 305 ngày 31 tháng 10 năm 2008, đại biểu Quốc hội, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Võ Văn Thưởng đã cho biết: “Về quay cóp học sinh tiểu học chiếm 8%, trung học cơ sở chiếm 53%, trung học phổ thông chiếm 60%. Về tỷ lệ nói dối: “tiểu học là 22%, THCS 53%, THPT 64%”. Báo Người lao động ngày 5 tháng 12 năm 2008 cho biết: Trong hội nghị quốc tế Việt Nam Học tại Việt Nam, GS-TS Đặng Danh Ánh, Viện Nghiên cứu Đào tạo và tư vấn công nghệ cho biết: Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), đánh giá chất lượng giáo dục Việt Nam rất thấp: chỉ đạt 2,4 điểm trên thang điểm 7, xếp thứ 89/104 nước.

Báo Pháp luật Xuân 2009 cho thấy, Việt Nam có rất ít bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học của thế giới: năm 2008, Singapore có 5.553 bài, Thái Lan 3.310 bài, Malaysia 2.194 bài, Việt Nam có 910 bài, trong đó chỉ có 209 bài do tác giả Việt Nam chịu trách nhiệm chính thức, 701 bài tác giả nước ngoài chịu trách nhiệm. Trong lúc phải chi một ngân sách 400 triệu USD, trung bình một bài viết hết 1,9 triệu USD, theo báo Tuổi Trẻ Chủ nhật ngày 15 tháng 2 năm 2009, giáo sư Thomas J.Valley, Đại học Havard,

đã thống kê số bằng sáng chế trong năm 2006: Hàn Quốc 102.633 bằng, Trung Quốc 26.292, Singapore 995, Thái Lan 158, Malaysia 147, Philippines 76, Việt Nam 0.

Đứng trước một thực trạng giáo dục như thế đòi hỏi thầy cô giáo phải tích cực nhiều hơn nữa: học phải đi đôi với hành, học sinh các cấp phải biết sống khiêm tốn, thật thà. Điều đó phải được xây dựng ngay dưới mái trường Mẫu giáo cho đến Trung học phổ thông, để các em có một nền tảng vững chắc,

không những về chuyên môn mà cả về đạo đức. Từ đó, các em có đủ phẩm chất khi là sinh viên đại học, và thực sự là những công dân hữu ích cho đất nước khi ra trường. Với đội ngũ thầy cô giáo của trường có quyết tâm cao, có kiến thức sâu rộng, có tinh thần cầu tiến học hỏi không biết mệt mỏi, luôn tự trau dồi đạo đức và chuyên môn, hàng ngàn học sinh được học tập nơi đây chắc chắn sẽ được hưởng nền giáo dục tốt. Các em được học để biết, được học để làm, được học để sống chung và được học để làm người như bốn cột trụ của UNESCO đã đề ra. Tương lai của đất nước sẽ ngày một rạng ngời hơn, khi thế hệ con cháu chúng ta vào đời đã được trang

bị một nền giáo dục khoa học, nhân bản, biết sống cho cộng đồng, cho quê hương. **Thoáng nhìn về**

miền Cái Sắn nửa thế kỷ qua “Ai về miền Cái Sắn
xinh tươi, ai về đồng lúa mới, ai về nhà má tôi....”

Bài hát trữ tình, thân thương, ngọt ngào được hát
vang đâu đó trong vùng Cái Sắn một thời gian dài ở
thập niên 60 và 70 của thế kỷ XX. Hôm nay với
những đổi thay, có lẽ bài hát đã bị lãng quên, ít
người

còn nhớ đến. Trong khi một bài hát về ngôi trường
Cái Sắn: “Đây trường Phanxicô xinh đẹp dựa bóng
bên đường, như mẹ hiền yêu thương rộng tay đón
đoàn niên thiếu... Lạy thánh Phanxicô cho đoàn con
chăm học luôn để mai này tô thắm núi sông...” đã
luôn

được các cựu học sinh trường trung học Cái Sắn hát
vang hàng năm, trong ngày mừng lễ bốn mạng
Thánh

Phanxicô mừng 03 tháng 12 của trường, và cũng là
bốn mạng của cha cố Nguyễn Thượng Uyển. Họ hát
với cả tâm hồn, với tấm lòng yêu thương tha thiết
bên cha cố thân yêu, người cha tinh thần đã khai
phá

cho bao thế hệ qua việc xây dựng ngôi trường trung
học đầu tiên của vùng Cái Sắn 1958 và cũng là Hiệu

trưởng của ngôi trường thân yêu này. Ngôi trường đã

đào tạo được bao lớp người hữu ích cho Giáo hội và xã hội.

Vùng đất miền Cái Sắn được trải dài
hai bên quốc lộ 80 và dòng sông Cái
Sắn hơn 30 km, từ Giáo xứ

Môi Khôi, Láng Sen, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ
đến Giáo xứ Mông Thọ huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên
Giang. Hai bên quốc lộ là những con kinh đào dài 12
km cách nhau khoảng từ 1,5 đến 2 km, trông giống
như những rẽ xương sườn nhận quốc lộ 80 là trục
xương sống, và dòng sông Cái Sắn là tủy sống
chuyên chở phù sa của dòng sông Cửu Long phủ lên
những

cánh đồng lúa mênh mông xanh mướt, đầy sức sống
ở hai bờ những con kinh đào. Những con kinh đào
phía hạt Vĩnh Thạnh, trước đây là hạt Thốt Nốt, TP
Cần Thơ được đặt tên theo mẫu tự từ: kinh B, C, D,...
H và kinh Thầy Ký. Trong khi những con kinh đào
phía hạt Tân Hiệp, Kiên Giang thì được đặt tên theo
dãy số tự nhiên từ kinh zêrô, kinh 1, kinh 2,... kinh
10, kinh A và kinh Rivera thuộc hạt Tân Hiệp.

Hai bên bờ của những con kinh đào chính là nơi định cư sinh sống của hầu hết người Công giáo, mà trước đó họ đã tạm cư ở các nơi như: Biên Hòa, Đồng Nai, Lạc An, Trạch Đông, Lâm Đồng... Theo chương trình định cư của dinh điền Cái Sắn lúc đó, bà con về đây vào năm 1956. Mỗi gia đình được nhận 3ha ruộng, có 30 m theo mặt kinh đào, ruộng ngay sau nhà, rất thuận tiện cho việc canh tác. Một kế hoạch lập khu định cư cho cả mấy chục ngàn người, có tầm nhìn thế kỷ, đến nay vẫn không hề lạc hậu, mà ngày một phát triển.

Từ năm 1956 đến năm 1960, vùng đất này thuộc Giáo phận Cần Thơ, do đức cố Tổng Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Bình cai quản, sau này ngài mới về Sài Gòn. Đức Cha và cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã mang nặng suy tư, và hoạt động tích cực trong việc hòa hợp và hòa giải dân tộc, giữa đạo và đời, đạt nhiều kết quả tốt đẹp. Ngày 24/11/1960 giáo phận Long Xuyên được thiết lập, tách ra từ Giáo phận Cần Thơ. Cố Đức cha Micae Nguyễn Khắc Ngũ, chính là vị Giám Mục tiên khởi của Giáo phận này.

Ngài hết lòng lo cho sự phát triển của Giáo phận trong buổi sơ khai còn nhiều thử thách, khó khăn. Một trong những mặt được Ngài quan tâm nhất chính

là giáo dục. Vì thế Ngài đã có chủ trương xây trường học trước khi xây nhà thờ. Đó là một chủ trương giúp

bao thế hệ thoát mù chữ, được học hành đến nơi đến chốn, mang lại lợi ích nhiều cho Giáo phận, Giáo hội cũng như cho quê hương Việt Nam trong suốt nửa thế kỷ qua và mai này. Đức Cha Gioan Baotixita Bùi Tuần, vị Giám Mục kế vị thì luôn thao thức cho

con người và quê hương, hôm nay và ngày mai, về các vấn đề của Giáo phận, Giáo hội, việc đạo, việc đời. Ngài đã để lại dấu ấn đậm nét trong việc góp phần cho thư chung của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 1980 với nội dung tích cực: “ Sống phúc âm giữa lòng dân tộc”. Chính nội dung đó đã được Đức Thánh Cha Bênêdictô nhắc lại với Hội Đồng Giám Mục Việt Nam khi các ngài về viếng mộ hai Thánh Phêrô và Phaolô ngày 27

Vatican “ Giáo hội Chúa Kitô giữa lòng dân tộc”.

Đức cha Giuse Trần Xuân Tiếu,hiện là Giám Mục chính Giáo Phận Long Xuyên. Ngài chú tâm đến vấn đề truyền giáo, xây dựng cácgiới, các xứ đại có chiều sâu trong việc sống đạo, bớt hình thức. Giáo phận Long Xuyên gồm năm hạt thì hai hạt nằm trọn trong miền Cái Sắn, Hạt VĩnhThạnh có 25 Giáo xứ 46 nhà thờ, trong đó có 36 nhà thờ có Linh Mục. bốn Giáo xứ nằm trên quốc lộ 80. Giáo hạt Tân Hiệp có 31 Giáo xứ với 56 nhà thờ, trong đó có 39 nhà thờ có Linh Mục, ba Giáo xứ nằm trên quốc lộ 80. Hơn nửa thế kỷ qua, người dân miền Cái Sắn đã dồn tất cả tâm trí, sức lực, chẳng quản ngại một nắng

hai sương, để biến vùng đất gần như hoang vu, cỏ mọc như rừng với muối mòng, rắn rết thành những thửa ruộng phì nhiêu, màu mỡ đem lại năng suất lúa cao cho miền. Và cũng đồng thời dồn sức cho ngày mai bằng con đường đầu tư cho con cái học hành đến

nơi đến chốn. Có thể nói cả hai lĩnh vực đó người dân nơi đây đã có thành công nhất định, đáng khâm phục

và trân trọng.

Khi những chiếc xe khách từ khắp nơi rẽ vào ngã ba lộ tế, xuôi về Rạch Giá, Hà Tiên. Họ đang đi vào cửa ngõ miền Cái Sắn... Người am tường vùng đất này đã nghĩ ngay đến thịt chó, cà ghém, mắm tôm, chả lụa, bánh đa, thuốc Lào... Họ đang tiến vào bộ mặt của vùng Cái Sắn xuyên qua một dãy phố nối đuôi

nhau dài khoảng 30km từ Láng Sen đến Mông Thọ.

Quốc lộ 80 ở đoạn này chính là trung tâm thương mại, dịch vụ của cả vùng. Người dân trong vùng có thể nhận được mọi thứ cần thiết cho cuộc sống như: trang trí nội thất, kim khí điện máy, vật tư xây dựng, vật tư

nông nghiệp, vàng bạc, tiền bạc, vải vóc, quần áo,

lương thực, xăng dầu từ các công ty, ngân hàng,

doanh nghiệp, hoặc cửa hàng... Năm mươi năm trước, nơi đây là những túp lều thưa thớt hai bên quốc lộ 80

với ngọn đèn dầu le lói trong đêm, vắng người qua lại, thì nay là dãy phố được xây dựng nhà hai ba tầng lầu, có căn xây dựng tới bậc tỷ sản sát bên nhau, điện sáng trưng suốt đêm, tấp nập người và xe cộ qua lại. Dọc theo hơn 30km trên quốc lộ 80

tính từ Long Xuyên về Rạch Giá các ngôi Thánh đường đều được

xây dựng mới: Thánh đường giáo xứ Môi Khôi Láng Sen, Thánh đường giáo xứ Thạnh An, Thánh đường giáo xứ Ngọc Thạch, Thánh đường giáo xứ Tân Hiệp, Thánh đường giáo xứ Trung Thành, Thánh đường giáo xứ Mông Thọ. Riêng nhà thờ Giáo xứ An Bình, kinh F sẽ khởi công vào tháng 8/2010, LM Phan Chí Minh cho biết . Dọc quốc lộ 80 vùng Cái Sắn có hai ngôi trường trung học Công giáo được xây dựng thật sớm ở đây, đó là trường trung học Cái Sắn do cha cố Nguyễn Thượng Uyển xây dựng như phần trên đã đề

cập tới. Ngôi trường trung học Sao Mai do cố LM Nguyễn Đức Do xây dựng 1960, theo thời gian đổi thành THPT Thạnh An, hiện nay là THCS Thạnh An, tác giả đã có dịp nói đến trên báo Công giáo và Dân tộc số 1927 từ mừng 04 đến mừng 09 tháng 9/2009. Sau này Giáo phận Long Xuyên mở thêm Trường Trung học Thái Hòa tại Tân Hiệp 1968. Hiện nay còn ngôi Trường Tiểu học dân lập Ân Bình được xây dựng

năm 1989 do LM Phan Đình Sơn sáng lập là của người Công giáo. Hiện đã giao lại cho LM Phan Chí

Minh điều khiển.

Giáng kiều của nhân loại 37

Đến với các xứ đạo trong các con kinh đào, chúng ta lại thấy một sự thay đổi đến không thể tin được. Trước đây hai bên bờ kinh là những căn nhà tre, tràm, lá, vách đất chỉ thấp sáng bằng ngọn đèn dầu. Hai bên kinh là những con đường đất chỉ đi lại vào mùa

nắng, đến mùa mưa đất rất mền người, nên đi lại thật

khó khăn. Nối hai bờ kinh là những chiếc cầu khỉ bằng tre, chênh vênh, cheo leo, đong đưa, thật trở ngại cho việc đi lại. Thửa ruộng sau nhà chỉ đạt năng

suất 2 tấn/ha/năm. Ngày nay hai bờ kinh là những căn nhà xây nhiều kiểu dáng, rộng rãi, khang trang, đẹp đẽ và kiên cố. Trước nhà con đường bê tông rộng 3m. Nối liền hai bờ kinh là những cây cầu bê tông vững chắc, rất thuận lợi cho việc đi lại hai mùa mưa nắng. Cánh đồng lúa sau nhà đã đạt năng suất 10 tấn/ ha/năm. Điện đường sáng trưng thâu đêm. Hầu hết

những ngôi Thánh đường trong các Xứ đạo đều được

xây dựng lại thay cho những ngôi nhà nguyên tre, gỗ

tạm bợ trước đây.

Điểm nổi bật nhất đối với người dân Cái Sắn thuộc hai hạt Vĩnh Thạnh và Tân Hiệp là tinh thần hiếu học. Họ ý thức sâu sắc rằng: chỉ có con đường học sẽ giúp họ thoát nghèo nhanh nhất, vững vàng nhất và cũng danh dự nhất. Nhìn vào số sinh viên của các xứ đạo miền Cái Sắn trong những năm vừa qua chúng ta

rất khâm phục. Cứ 10.000 dân thì có từ 300 đến 1.100 sinh viên. Vấn đề này tác giả đã đề cập trên báo Công giáo và dân tộc số 1917 từ mùng 07 đến 13/8/2009

và số 1724 từ 11 đến 17/9/2009. Kết quả là hiện có hàng ngàn người tốt nghiệp Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ, trong và ngoài nước đang làm việc khắp nơi kể cả ở hải ngoại, trong mọi ngành nghề của xã hội hôm nay.

Dù làm việc ở đâu, nhiều người trong họ luôn hướng về miền Cái Sắn bằng sự giúp đỡ cho gia đình, cho các thế hệ sau bằng những suất học bổng, những phần

thưởng. Cái Sắn là quê hương thứ hai của họ. Quê hương đã nuôi họ khôn lớn bằng dòng sữa Mẹ, mà máu thịt của Mẹ đã thấm đượm mồ hôi trên quê hương,

bằng tình yêu thương và hy sinh cao vời vợi của bao người Cha khả kính, đã một nắng hai sương bên ruộng

đồng ngày đêm vất vả. Nhờ đó họ nên người hữu ích cho Giáo hội, xã hội, hôm nay và ngày mai.

Nhìn về miền Cái Sắn hôm nay, ta còn thấy một điểm sáng ngời về công việc từ thiện của Linh mục Nguyễn Đức Thịnh, cũng là vị Lương y Giám đốc

Bệnh viện Tình thương Giáo xứ Thánh Giuse kinh 7, Tân Hiệp, Kiên Giang. Chính Linh mục Giám đốc

cũng không thể ngờ được, sau 20 năm hoạt động bệnh xá đã đạt được một kết quả mỹ mãn đến thế. Năm 1980 Linh mục Lương y Nguyễn Đức Thịnh chỉ châm cứu cho một vài giáo dân tại nhà của họ trong Xứ đạo, thế mà hôm nay một bệnh xá có một trăm giường

bệnh, có máy siêu âm, máy điện tim, máy X-quang, hàng ngày đón khoảng 300 bệnh nhân, với 40 lương y trong đó có bác sĩ, y sĩ, dược sĩ trực tiếp chữa trị.

Trong 20 năm qua đã có tới gần nửa triệu lượt người được điều trị, số khỏi bệnh lên tới 90%.

Điều đáng trân trọng là bệnh xá đã được 5 tôn giáo: Công giáo, Phật giáo, Tin lành, Hòa hảo, Cao đài cùng

nhau chia sẻ để tổ chức cho 300 bệnh nhân và người nhà của họ các bữa ăn miễn phí sáng, trưa, chiều hàng

ngày. Bệnh nhân đến điều trị trả một khoản tiền tượng

trưng, nếu nghèo được miễn phí 100%. Ước tính số tiền giúp nửa triệu lượt bệnh nhân và người nhà lên tới 32 tỷ đồng trong thời gian qua. Có được như thế là

nhờ lòng hảo tâm của các ân nhân xa gần trong và ngoài nước. Họ đã đặt niềm tin vào nơi đây.

Ngày 11/04/2010 Linh mục Nguyễn Đức Thịnh lại khánh thành nhà nuôi trẻ mồ côi cũng tại Giáo xứ Thánh Giuse kinh 7, Tân Hiệp, Kiên Giang. Nơi đây quả là điểm sáng ngời trong việc từ thiện, bác ái và hòa hợp tôn giáo, mà linh mục đang thực hiện cho con người. Thật hữu ích và đáng trân trọng biết bao!

Bên thành quả vượt bậc 50 năm qua, người dân miền Cái Sắn hôm nay lại đang phải đối mặt với

những thách thức mới. Đầu tiên là về môi trường, hàng tấn thuốc trừ sâu trút xuống đồng ruộng để lại hậu quả khó lường với những căn bệnh nguy hiểm. Hơn 4.000 căn nhà ở mé sông Cái Sắn Quốc lộ 80 đang bấp bênh, nửa đi, nửa ở không rõ ràng! Mà họ biết đi đâu cho bằng nơi ở hiện tại? Khi họ đã định cư ở đây hơn nửa thế kỷ với bao thế hệ đã sống dưới một mái nhà ẩm cúng

Hơn trăm ngàn người dân miền Cái Sắn hôm nay, hầu hết là đồng bào Công giáo đã gắn bó với mảnh đất này, quê hương thứ hai của họ. Họ đang cố gắng sống với tinh thần “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc” như thư chung của Hội đồng Giám Mục Việt Nam năm 1980 đã dạy. Và họ đang học tập để sống đạo bằng niềm tin son sắt, bằng yêu thương chân thành, bằng bác ái không vụ lợi, thay cho cách giữ đạo hình thức, chức vụ, thường gặp đó đây.



Đặng Quốc Cường (phải), Lê Trí Linh (trái) con đỡ đầu tại Lễ nhận Bằng Thạc sĩ

Ngôi nhà

dệt bao mơ ước

Đã trở thành thông lệ, sau một tuần dạy học ở Kiên Giang, tôi lại trở về Cần Thơ thăm các con đang học tại đây, thăm căn nhà nhỏ gần 40m², nằm trơ trọi giữa cánh đồng, trên phần đất ruộng, mà gia đình tôi đã chắt chiu dành dụm suốt nhiều năm, cộng thêm vay mượn bà con mới có tiền mua

vào năm 1992. Căn nhà bằng gỗ cũ, ba gian được

làm sẵn tại thị trấn Thạnh An do một người bạn (chú Giáo) thợ mộc làm giúp. Vì thế, khi chở về Cần Thơ

chỉ một ngày căn nhà đã được dựng và lợp xong bởi hai người thợ từ quê lên và ba sinh viên phụ giúp. Ba ngày sau, ngôi nhà đã là nơi ăn ở, học tập của 5 con tôi và 6 người bạn của chúng. Trên cột nhà đã treo một lịch phân công: học tập, thể dục, vệ sinh, đi chợ, nấu ăn, rửa chén,... Căn nhà tuy nhỏ bé đơn sơ nhưng thật ấm cúng, được dựng vào năm 1994, như ước mơ của gia đình khi mua đất để có chỗ cho con cháu học tập tại Cần Thơ. Đời tôi đã thấm nỗi cơ cực, vất vả hơn mười lăm năm đi ở trọ, từ Tiểu học đến Đại học tại Sài Gòn, Cần Thơ và Rạch Giá, Ngôi nhà đã dệt nên biết bao mơ ước, những kỷ niệm vui buồn của gia đình gắn với một thời các con tôi, thời cấp sách tới trường. Mỗi lần có người thân từ quê lên thăm, các cháu rất vui, vì biết đang được tiếp thêm “sức sống”: Một nồi cá kho, một gia gạo, một bình nước mắm, một ký khô cá... tất cả đều nằm trong sự chờ mong, cần thiết trong bữa ăn của các cháu. Tôi còn nhớ mãi, vào mùa nước nổi năm 1995, V chồng chú Sáu Lịch, nguyên là trưởng công an xã Thạnh An lên thăm cháu Trà đang học ở đây. V chồng chú mang một nồi tép rang với thịt ba rọi thả

nhỏ. Các cháu ăn được cả tuần lễ. Hôm nay, chú Sá đã mất do tai biến, chưa kịp nhìn thấy sự trưởng thành của cháu Trà, con trai của chú, hiện đang công tác trong ngành viễn thông huyện Vĩnh Thạnh TP.Cần Thơ.

Có lần linh mục Trần Đình Thụy (hiện đang là chủ giáo tại Đại Chủng Viện Cái Răng, Cần Thơ) về Cần Thơ ghé thăm mang theo ký chả lụa, (Kinh B), đặc sản quê tôi rồi ngồi quây quần trên chiếc chiếu giữa nhà, cùng ăn và chia sẻ những vui buồn với các cháu. Cha căn dặn: “Các con học để thành công đã khó, nhưng học để thành người còn khó hơn”. Vì nhà ở giữa cánh đồng nên đã có lần trộm lẻn vào lấy hết quần áo, xe đạp của các cháu. Tôi buồn, nhưng cũng mừng thầm khi thấy các cháu biết chia sẻ tấm áo cho bạn bè mình và gom góp đủ tiền mua một chiếc xe đạp cũ cho cháu Linh. Hiện nay, các cháu đều đã ra trường và có việc làm ổn định. Cháu Linh đã trở thành con đỡ đầu của tôi, và đã tốt nghiệp Cao học đầu năm 2009. Hiện cháu đã có công ty riêng.

Một kỷ niệm còn đọng mãi trong tôi, vào năm 1996, hơn một tháng trời vợ tôi bị ung thư điều trị tại bệnh viện ung bướu TP. Hồ Chí Minh. Khi được xuất viện, đòi về ngay Cần Thơ thăm căn nhà đầy ắp kỷ niệm, trước khi về quê Thạnh Thắng, nơi vợ tôi và cháu gái đã một thời tần tảo, chật chiu từng đồng để việc

học của gia đình tôi được liên tục. Giữa chợ, hai mẹ con thường ăn sáng bằng nửa ký bún, chan với nước mắm của nhà mang theo. Nơi đó gia đình tôi đã từng nuôi heo, nuôi gà, cấy lúa, trồng thuốc lá, trồng ngô, khoai, đậu bắp, mía, Miền Nam mưa nắng hai mùa. Mùa mưa thường khởi đầu vào tháng năm, tháng sáu hàng năm. Những cơn mưa như là duyên cớ cho bao cuộc tình thêm đắm thắm thêm khăng khít như nhà thơ Nguyên Sa mô tả

“Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt. Trời không

mưa anh cũng lạy trời mưa...”.

Tháng sáu, cũng những cơn mưa đầu mùa đang rả rích thâu đêm khi ngoài trời tối đen như mực phủ lên căn nhà ở giữa đồng không mông quạnh ven xã An Bình Cần Thơ. Tiếng ếch nhái, ễnh ương kết thành một bản hòa tấu tuyệt tác của tạo hóa ở đây lại thôi thúc những mái đầu xanh miệt mài học tập hơn bên ánh đèn dầu le lói ở từng góc nhà. Nhiều đêm các cháu học tới 2-3 giờ

sáng. Có đêm, tôi thức như đua với các cháu để đọc hết

một tác phẩm đang đọc dang dở hoặc nghĩ miên man về

ngày mai, tương lai của gia đình, các cháu...

Vào mùa tuyển sinh đại học, các cháu quê tôi ở Thanh Thắng lên đây. Mỗi cháu trong nhà lại chia nhau đi tìm chỗ ở cho các bạn. Căn nhà tôi lại thêm những cháu mới! Nhà chật hơn, nhưng vui hơn. Lớp này ra trường, lớp sau lại tới. Căn nhà tuy nhỏ nhưng luôn có hơn 10 cháu ăn ở học tập, đúng như ông cha ta nói “khéo ăn thì no khéo co thì ấm”.

Căn nhà nhỏ bé năm xưa vẫn còn đó, chỉ có một chút thay đổi, đó là các cháu sinh viên một thời ở đây

đã tung cánh bay đi mọi nơi, làm việc ở nhiều lĩnh vực khác nhau: y tế, giáo dục, thương mại....

Con đường Nguyễn Văn Cừ hai chiều trước nhà với ng cây bút cao to, đổ bóng dài trên đường được khởi 1g từ năm 1994 vừa được trải nhựa bê tông và mừng

kỷ niệm 34 năm ngày Việt Nam thống nhất 30/04/2009 góp phần đưa thành phố Cần Thơ thành đô thị loại 1.

Căn nhà nhỏ bé, thân thương đầy ắp kỷ niệm gần 20 năm qua đã dệt bao ước mơ cho gia đình tôi, đã góp một phần chắp cánh tri thức cho các cháu bay xa, bay

cao. Tôi nghĩ các cháu đã gặt hái được một chút kiến thức: học để biết, học để làm nhưng như ai đó đã nói “sự học là cuốn sách không có trang cuối cùng”, nên các cháu vẫn phải tiếp tục học, học để sống chung và trên hết học để làm người. Cũng chính vì thế mà gia đình tôi tự nhủ phải cố gắng không ngừng và nhiều hơn nữa...



Kỷ niệm về một con đường

iáo xứ Ngọc Thạch đã trải qua 50 năm để xây dựng và phát triển về đạo cũng như đời...Trong nửa thế kỷ đó, 5 năm cuối, toàn thể giáo dân đã dồn nhiều nỗ lực vào việc xây dựng ngôi Thánh đường mới, niềm mơ ước từ lâu của giáo dân, dưới sự lãnh đạo của Cha chánh xứ Giuse Đỗ Anh Tuấn, vị chủ chăn hết lòng cậy trông vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Quả vậy, ngay từ những ngày đầu khởi công xây dựng ngài đã nói: “Anh em đừng cậy vào tài trí. đừng cậy vào sức khỏe, đừng cậy vào tiền bạc, nhưng hãy hết lòng cậy trông vào Chúa”.

Trong 5 năm xây dựng nhà Chúa đã để lại biết bao kỷ niệm vui buồn nơi mỗi giáo dân: Những chiếc bánh cam, những ly nước, những điều thuốc trong giờ nghỉ ở buổi dâng công của các khu, mà bà con ta thường gọi là: “ăn dặm”. Kỷ niệm đó có thể dệt thành bức tranh sống động đầy màu sắc về công việc xây dựng nhà Chúa.

Kỷ niệm đó có thể viết thành trường ca hùng tráng bất tận về tiếng cười nói, những câu chuyện đầm thắm đầy nét nhân văn từ những cháu bé đến các cụ già nơi khuôn viên giáo đường. Kỷ niệm đó là bài thơ sâu sắc đầy hình ảnh, âm thanh và ánh sáng

nói lên niềm tin nơi mỗi tín hữu... nói về sự sống đạo nơi đây, hôm nay và ngày mai...

Tất cả những kỷ niệm đó như đều bắt nguồn từ những trái tim cháy bỏng lửa yêu mến Thiên Chúa, và thương yêu anh em. Và cũng chính những điều đó đã biến những việc bình thường trong đời thường thành phi thường và đáng nhớ mãi...

Một kỷ niệm không quên được với mọi người: Kỷ niệm về xây dựng con đường dài khoảng 150m từ QL 80 đến Nhà Thờ mới để chuyển vật tư vào công trình ở những ngày khởi công xây dựng.

Hai bên Nhà Thờ cũ, trước đây đã có 2 con đường dài khoảng 150m, rộng 3m lát đá dài từ QL 80 đến bờ hồ rộng khoảng 7.000m². Đây là con đường dùng để rước kiệu quanh Nhà Thờ cũ.

Nhưng để xây dựng ngôi Thánh đường mới, mà vị trí nằm ngay trên hồ, thì tất cả phải được đổi lại cho phù hợp với tổng thể kiến trúc mới.

Con đường lát đá cũ đã không chịu được những chuyển xe tải trọng trên mười lăm tấn. Xe đi phía bên đài Đức Mẹ là để giữ an toàn cho cây tháp. Những viên đá dài gãy đônghư người bẻ bánh đa. Con đường dao động như chiếc nệm Kim Đan, lời nói đùa của Cha xứ.

Kế hoạch làm đường đã được bàn tới. Công việc đầu tiên là lật hết đá dãi xếp lại; sau đó đào sâu xuống 50 cm rồi đổ đầy cát vào; một lớp đá 20 cm x 30 cm xếp trên cát; tiếp đó lớp đá 5 cm x 7 cm dày khoảng 20 cm; và rồi cuối cùng là lớp cát đá dày 15 cm được phủ lên. Đường đã tạm ổn.

Thế rồi vào lúc 16 giờ 30 ngày 14/8/2001, một chuyến xe chở 19 tấn sắt từ Cần Thơ về công trình. Xe mới chạy được 20 m trên đường mới, một phần vì đường hẹp 3m, một phần tài xế chạy nhanh, xe chúi sang lề đất. Mười tấn sắt vòng được chuyển sang chiếc máy cày của ông trưởng Hà đưa vào lán trại. Hơn 400 cây sắt phi 18, dài 11,7m bỏ xuống lề đường. Công việc kết thúc vào lúc 2 giờ sáng ngày 15/8/2001, ngày lễ Đức Mẹ hồn xác lên trời, còn lại 8 người trong đó có Cha xứ, ban hành giáo, ban kiến thiết. Ngay đêm hôm đó đã có nhiều ý kiến về việc sửa con đường. Sau cùng đã có tiếng nói chung. Con đường được mở thêm 1,5m. Từ Quốc lộ 80 đến đài Đức Mẹ mở về phía Long Xuyên, mục đích giữ an toàn cho đài Đức Mẹ. Sau đài Đức Mẹ mở về phía Rạch Giá để tránh nhà quý Dì.

Bảy khu lại luân phiên dâng công theo lịch công tác của Giáo xứ. Trên con đường lại vang lên tiếng cười nói, tiếng bông đùa, khuôn viên giáo đường lại nhộn nhịp : người chuyển cát kẻ chở đá lấp đầy phần mở rộng v.v...

Ngày 27/8/2001 trời đã gần tối, con đường mới trải cát đá được hơn một nửa dù các khu đã tích cực làm việc đến tối. Để kịp cho chiếc xe lu nặng 10 tấn đã hợp đồng làm việc từ 8 giờ 30, Cha xứ lại kêu gọi sự tình nguyện dâng công của mọi người trong thánh lễ chiều.

Đáp lại lời kêu gọi của Cha xứ, đã có gần 200 người tiến về khuôn viên nhà thờ trong đó có những cụ già đã ngoài 80 tuổi. Mỗi người mỗi việc, những thanh niên trai tráng đẩy những xe đá gần nửa khối đi nhanh về phía cuối con đường. Những thiếu nữ vui cười xếp đá vào xe. Những người khác thì xếp đá xuống con đường.

Nếu nhà thơ Rabindranath Tagor (Ấn Độ) như nhìn thấy “Thượng đế” qua những người phu làm đường, đập đá.

“Có Thượng đế nào trước mặt người dâu

*Thượng đế ở nơi người nông dân đang cày mảnh
đất khô cằn*

Nơi công nhân đang xẻ đá, làm đường

Người đang ở cùng họ, đổ mồ hôi dưới mưa lũ

Dưới mặt trời áo quần lấm láp tả tơi”

Tagor

Thì những giáo dân làm đường hôm nay lại yêu mến Thượng đế ngay trong công việc của mình. Họ đang làm việc : “Tất cả vì Vinh Danh Chúa”. Chủ đề đã được Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiếu giảng trong Thánh lễ Tạ Ơn, lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng nhà thờ Ngọc Thạch.

Con đường hôm nay đã trở thành con đường biết ca hát : Ai có thể ngăn được niềm vui? Ngăn được cảm xúc trào dâng từ những con tim chân chính, làm việc vô vị lợi vì vinh danh Chúa. Ở đây sự phi thường đang trỗi dậy nơi những người bình thường, những người bình thường nhưng có lòng tin yêu phó thác tuyệt đối vào sự quan phòng của Chúa...

Dưới ánh trăng mờ ảo của đêm thượng tuần tháng tám, gần 200 người đã hăng hái làm việc từ 19 giờ đến 22 giờ cùng ngày. Họ quên cả mệt nhọc, luôn tin tưởng vào ngày mai... Một ngôi Thánh đường khang trang, xứng đáng để thờ phượng Chúa và có nơi sinh hoạt tôn giáo.

Nếu chiếc xe lu nặng 10 tấn đang nén chặt những viên đá còn ở xa nhau, xích lại gần nhau để tạo thành con đường vững chắc, thì dưới sự lãnh đạo của Cha xứ, tất cả mọi người đang xích lại gần nhau hơn, thông cảm và quảng đại hơn để tạo sự đoàn kết

vững chắc như con đường vững chắc, hầu ngôi Thánh đường sớm hoàn thành.

Lời giáo huấn của Đức Giám Mục Bùi Tuần :
“Trước khi xây dựng ngôi Thánh Đường bằng bê tông, cốt thép, anh em hãy xây dựng ngôi Thánh Đường trong tâm hồn đã đang thấm sâu và sống dậy bằng việc làm cụ thể nơi mỗi người tín hữu.

22 giờ ngày 27/8/2001 con đường đã hoàn thành. Mười sáu người bốc xếp đá từ chiếc xà lan chở 150m³ đá từ núi Cô Tô về nhà thờ cũng vừa xong công việc. Chiếc xe lu sau gần 4 giờ làm việc lại trở về Thị trấn Tân Hiệp.

Khuôn viên giáo đường trở về yên tĩnh sau một buổi làm việc nhộn nhịp. Niềm vui như được nhân lên với mọi người bù lại những lo lắng trong những ngày qua.

Con đường đã sẵn sàng đón nhận những chuyến xe hơn 30 tấn về công trình an toàn, bớt được biết bao sức người sức của.



**Giáo xứ Ngọc Thạch
quá trình hình thành
và phát triển**

Lịch sử truyền giáo của Hội Thánh công giáo Việt Nam được bắt đầu từ 1533 do vị thừa sai I-Ni-Khu giảng đạo tại hai làng Ninh Cường và Trà Lũ thuộc tỉnh Nam Định, đến nay được 473 năm. Trong khi đó lịch sử Giáo xứ Ngọc Thạch thuộc giáo hạt Thốt Nốt, giáo phận Long Xuyên đến nay vừa tròn nửa thế kỷ, tính từ năm 1956, trong đó có 4 năm thuộc giáo phận Cần Thơ, từ 1956 đến 1960.

Để hình thành và phát triển được như hôm nay, Giáo xứ đã trải qua 50 năm với sự dẫn dắt của nhiều đời chủ chăn, cùng sự hợp tác chặt chẽ của bao thế hệ, với hàng ngàn giáo dân nhiệt tình góp sức. Tất cả đều mong; ước Giáo xứ được phát triển toàn diện, theo Thánh Công đồng Vatican II dạy trong thông điệp Phát Triển Các Dân Tộc, phần phát triển toàn diện : **“Sự phát triển không nhằm nguyên việc mở mang kinh tế. Bởi sự phát triển đích thực phải là sự phát triển toàn diện, nghĩa là thăng tiến tất cả mọi người và toàn thể con người”.**

Dòng lịch sử 50 năm của Giáo xứ có thể chia thành 3 giai đoạn:

- Giai đoạn hình thành : từ năm 1956 đến 1969.
- Giai đoạn trưởng thành : từ năm 1969 đến 1975.
- Giai đoạn xây dựng và phát triển : từ năm 1975 đến nay 2006.

- Giai đoạn hình thành : từ năm 1956 đến 1969:

Vào năm 1956 hàng loạt những chuyến xe, những chiếc ghe chành lớn chở bà con từ nhiều nơi đổ về đây, trải dài hai bên quốc lộ 80 này, và bờ sông Cái Sắn, khoảng trên 20 km từ Láng Sen đến Mông Thọ.

Theo chương trình định cư thời đó, bà con được đưa vào các kinh, mỗi gia đình được nhận 3 mẫu ruộng ngay sau nhà. Tại nơi đây, gần 100 người quyết định ở lại, không về các kinh nhận ruộng đất. Vì một phần họ không quen nghề đồng áng, một phần nhìn thấy con đường kinh doanh sau này có thể khấm khá hơn.

Nơi đây, thửa đó là một vùng đất hoang vắng, cỏ mọc ngập đầu, đầy rắn rết, vắng bóng người. Dù buổi đầu với bao khó khăn, nhưng gần 20 gia đình cũng xin được Cha cố Giuse Nguyễn Ngọc Linh mở tuần giảng phòng đầu tiên, chuẩn bị cho các trẻ em xưng tội. Sau đó Cha cố Giuse Phạm Hữu Đoàn và Cha cố Phêrô Huỳnh Tấn Hoàng cùng với bà con giáo dân dựng được căn nhà gỗ dài 20m, rộng 8m, nếp nhà gỗ 5 gian do Cha cố Đoàn tặng bà con. Đó là ngôi nhà thờ đầu tiên của Giáo xứ. Tuy nhà thờ đơn sơ nhỏ bé, song bà con đã có nơi che mưa, che nắng để qui tụ về đây dâng lời kinh, tiếng hát cảm tạ Thiên Chúa đã che chở, gìn giữ trong bước đường

lập nghiệp, đầy khó khăn và thử thách. Lúc này Ngọc Thạch có tên gọi là Thạch Hiệp.

Năm 1958, Cha Cố Đoàn đổi Thạch Hiệp thành Ngọc Thạch với ý nghĩa họ đạo là viên đá quý sẽ phát triển mạnh mẽ, bền vững sau này.

Về mặt giáo dục, Ngài xây dựng trường Trung học tư thục Bạch Đằng ngôi trường thứ II của cả vùng, sau trường Trung học Cái Sắn của Cha Cố Nguyễn Thượng Uyển. Nhờ đó nhiều thế hệ trẻ không bị thất học.

Năm 1960, địa phận Long Xuyên được thành lập tách ra từ địa phận Cần Thơ, Ngọc Thạch thuộc Giáo xứ Kiên Tân, Đài Đức Mẹ do Cha Đinh Xuân Tiến trông coi.

Năm 1962, Cha Phêrô Võ Quốc Ngũ về giúp Ngọc Thạch. Ngài đặt tên các khu bắt đầu bằng chữ Hiếu : Hiếu Trung, Hiếu Nghĩa, Hiếu Hòa, Hiếu Liêm và đổi tên khu U Minh thành khu Bình Minh.

Xem như thế thì Ngài muốn giáo họ phải giữ những tinh thần cao quý biểu lộ qua tên gọi của từng khu.

Năm 1963, Cha Vinh Sơn Đặng Xuân Hải được cử về coi họ Ngọc Thạch do Cha Võ Quốc Ngũ đi chữa bệnh.

Năm 1966, Cha Vinh Sơn Đặng Xuân Hải được sự đồng ý của bề trên, Ngài mời Cha Võ Quốc Ngũ về xây nhà thờ Ngọc Thạch thứ II. Với thời gian mười năm ngôi nhà thờ bằng gỗ ban đầu nay đã mỗi một hư hỏng, lại thêm giáo dân đã tăng lên cả ngàn người. Việc xây dựng ngôi Thánh đường thứ II vững bền hơn đã được giáo dân dâng công, dâng của. Ông Chúa thương ngôi Thánh đường thứ II đã hoàn thành gồm: 8 gian dài 40m; rộng 10m; hành lang 2m lợp ngói; tháp cao 25m.

Giai đoạn trưởng thành: từ năm 1969 đến 1975:

Vào tháng 4 năm 1969, Đức Cha Micae Nguyễn Khắc Ngũ đã chính thức nâng họ Ngọc Thạch thành Giáo xứ Ngọc Thạch, đồng thời Ngài bổ nhiệm Cha Phêrô Trần Đức Tiến coi sóc. Nhận định về niềm vui của giáo dân Ngọc Thạch lúc đó, Cha giáo Giuse Trần Đình Thụy đã viết: “Muôn lòng như một, hân hoan đón chào mừng Cha mới và cũng là chào mừng niềm vui chung của Giáo xứ. Từ đây, Giáo xứ luôn có chủ chăn hiện diện. Không còn cái cảnh người đến rồi đi mà phập phồng lo sợ. Ước mơ suốt mười một năm, nay trở thành sự thật. Một bước ngoặt mới của Giáo xứ được ấn định, một tương lai mà mọi người có quyền hy vọng”. “Đôi dòng lịch sử”. Cha Phêrô coi sóc Giáo xứ được 6 năm. Trong 6 năm Ngài đã xây dựng Giáo xứ về mọi mặt, đạo cũng như đời. Giáo xứ quả thật đã có một giai đoạn trưởng thành về nhiều

mặt. Đời sống giáo dân ngày một khá hơn, việc sống đạo vững vàng hơn.

Giai đoạn xây dựng và phát triển : từ năm 1975 đến 2006:

Đây là một giai đoạn Giáo xứ có nhiều thay đổi: một số giáo dân đi định cư ở nước ngoài; một số sau ngày hòa bình trở về với gia đình; một số khác từ nhiều nơi về đây lập nghiệp.

Ngày 14.5.1975 Cha cố Sebastianô Đỗ Đức Phổ được Tòa Giám Mục Long Xuyên bổ nhiệm giữ chức Chánh xứ Ngọc Thạch. Ngài còn được giao trọng trách là hạt trưởng hạt Thốt Nốt.

Trong gần 20 năm coi sóc Giáo xứ, Ngài đã xây dựng 40 công trình lớn bé như : Tháp chuông cũ; Đài Đức Mẹ; nhà giáo lý; nhà quí Dì v.v...

Ngài tổ chức các đoàn hội theo các giới, thành lập ban kèn, ca đoàn v.v... tích lũy để xây dựng nhà thờ mới, lập thêm hai khu : Hiếu Thuận và Hiếu Hiệp.

Về mặt xã hội

Ngài là chủ chăn có các hoạt động tích cực và hiệu quả, cụ thể là việc kéo điện về khu vực này, tạo nếp sống bà con văn minh hơn.

Năm 1995, Cha giáo Giuse Trần Đình Thụy được Tòa Giám Mục bổ nhiệm làm Chánh xứ Giáo xứ Ngọc Thạch. Cha giáo coi sóc Giáo xứ được 3 năm. Ba năm là thời gian ngắn để thực hiện ước mơ cho một xứ đạo, nhưng 3 năm cũng nói lên được một định hướng trong tương lai cho Giáo xứ, cả về hai phương diện đạo và xã hội.

Dù với thời gian ngắn ngủi, Ngài đã kịp thực hiện được một số việc :

Về đạo: Ngài chú tâm đến việc truyền giáo, ơn gọi, sống đạo, củng cố các hội đoàn, mở lớp cho tân tòng, chú tâm gia đình nghèo khó v.v... tích lũy tạo quỹ xây dựng nhà thờ mới.

Về xã hội : Ngài tích cực hỗ trợ khuyến học, khuyến tài, xây dựng trường học, thăm viếng giúp đỡ bệnh nhân, tạo điều kiện có nước sạch cho địa phương sử dụng.

Năm 1998, **Cha Giuse Đỗ Anh Tuấn** được Tòa Giám Mục Long Xuyên bổ nhiệm làm Cha Chánh xứ Giáo xứ Ngọc Thạch thay cha Trần Đình Thụy được cử đi du học. Theo nhận định của bà con giáo dân thì cha Giuse Đỗ Anh Tuấn là một vị chủ chăn : Đơn sơ, hiền lành, đạo đức, biết lắng nghe ý kiến xây dựng chính đáng và làm việc có tính khoa học.

Với 15 năm làm Cha phó, và 8 năm làm cha xứ, Ngài đã từng bước thực hiện được nhiều việc lớn lao cho Giáo xứ.

Về đạo : Ngài duy trì và củng cố niềm tin nơi mỗi giáo dân, từng gia đình và các khu trong xứ đạo, bằng các lớp giáo lý, các giờ kinh nguyện. Ngài chú tâm đến truyền giáo, ƠN GỌI v.v...

Đặc biệt việc Tôn Kính Mình Thánh Chúa vào 14 giờ các ngày chúa nhật, trong hai năm nay được thực hiện đều đặn, rất đông giáo dân tham dự.

Về xã hội : Ngài còn chú tâm đến việc bác ái, từ thiện như : tô cháo tình thương cho bệnh viện kinh B; thay mái lá bằng mái tôn; chú tâm đến khuyến tài, khuyến học, hộp mặt sinh viên dịp tết. Tặng quà gia đình nghèo vào dịp tết và Noel.

Nhưng có lẽ công sức lớn nhất của Cha xứ trong 8 năm qua là dồn tất cả nỗ lực, tâm trí vào việc xây dựng ngôi Thánh đường mới, ngôi Thánh đường mà hơn 750 gia đình với gần 4.000 giáo dân đã mong ước hơn 4 thế kỷ qua.

Giáo dân mong ước xây dựng nhà thờ mới, vì ngôi nhà thờ cũ đã xuống cấp sau gần 40 năm xây dựng, mức độ hư là 65% theo đánh giá của Sở Xây dựng Cần Thơ. Ngôi nhà thờ cũ chỉ chứa được khoảng 500 người, vì thế trong giờ lễ lớn hơn một nửa số giáo dân phải đứng ngoài sân, mà nhà thờ lại

rất gần quốc lộ 80 chỉ cách khoảng 40m, nên rất ồn ào.

Chính vì những lý do đó mà Cha xứ Giuse Đỗ Anh Tuấn đã có bước chuẩn bị rất chu đáo để xây dựng nhà thờ mới

Tiến trình xây dựng nhà thờ mới :

*** Chuẩn bị xa :**

--Ngày 01.05.1999 Cha xứ phát phiếu thăm dò đến mỗi gia đình, với nội dung : Làm Nhà Thờ mới? Tu sửa? Hay không làm?

Kết quả việc thăm dò là 95% các gia đình trong Giáo xứ thống nhất làm nhà thờ mới, 5% tu sửa.

- Ngày 15.06.1999 Cha xứ trình Đức Giám mục về kết quả thăm dò và xin tôn ý của Đức Giám mục về việc xây dựng nhà thờ mới.

- Ngày 11.07.1999 đến 11.01.2000 Cha xứ đi nước ngoài xin sự giúp đỡ và học hỏi kinh nghiệm làm nhà thờ.

- Ngày 20.08.2000 Cha xứ trình bày 5 mẫu nhà thờ để giáo dân góp ý và chọn lựa trong một tháng, kết quả 90% gia đình trong xứ chọn mẫu nhà thờ hiện tại, với 1.200 chỗ ngồi.

- Ngày 19.09.2000 xin giấy phép chuyển mục đích sử dụng đất từ ao ruộng thành đất thổ cư và xin phép làm nhà thờ.

- Ngày 17.04.2001 giấy phép xây dựng nhà thờ mới do Sở Xây dựng Cần Thơ cấp.

Chuẩn bị gần :

- Ngày 15.04.2001 thành lập Ban kiến thiết. Điều hành công việc do ban thường vụ kiến thiết : Cha xứ là trưởng ban, ban hành giáo và thường trực kiến thiết là thành viên.

- Tư vấn: KS Đỗ Mạnh Khởi, bào đệ của Cha xứ và

KS Nguyễn Toàn Đức.

Thực hiện:

- Tư tưởng trung tâm trong thời gian xây dựng nhà thờ là:

“Tất cả vì vinh danh Chúa” và hết lòng cậy trông vào Chúa

Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiếu trong thánh lễ tạ ơn, Ngài đã dạy bảo thế nào là tất cả vì vinh danh Chúa, và muốn được như thế giáo dân phải suy nghĩ và làm gì?

Ngay từ những ngày đầu xây dựng, Cha xứ đã kêu gọi mọi người : “Anh em đừng cậy vào tài trí,

đừng cậy vào sức khỏe, đừngcậy vào tiền bạc, nhưng hãy hết lòng cậy trông vào Chúa”.

Chính lòng cậy trông vững vàng đó, Giáo xứ đã được Chúa thương dẫn dắt trong suốt thời gian xây dựng.**Nếu bình tâm nhìn lại, thì mọi người có thể nhận ra một phần, ý của Thiên Chúa, ngay cả trong những lúc khó khăn, trở ngại, không suôn sẻ, qua dấu chỉ của từng sự việc, trong 6 năm qua.**

Ngày 08.10.2001 lễ động thổ đưa 8340m cừ bê tông vào lòng đất.

Ngày20.04.2002 lễ đặt viên đá đầu tiên có sự tham gia của hai Đức giám mục, chính quyền các cấp, các kỹ sư và các Tôn giáo bạn.

Ngày 20.12.2002 lễ Ngân Khánh Cha xứ, cũng là ngày mừng công đồ xong tấm sàn nhà thờ mới.

Ngày 29.06.2006 Lễ khánh thành và cung hiến nhà thờ mới. Khi nhà thờ được khánh thành và cung hiến thì niềm vui của giáo dân khôn tả xiết vì nhà thờ là Trái Tim của Giáo xứ như Đức Giám mục JB Bùi Tuần đã giảng trong ngày lễ đặt viên đá đầu tiên.

Nhà thờ mới có kích thước : dài 52,6m; rộng 26,8m; với 9 gian; 1 trệt; 1 lầu; 1 sân hát. Diện tích sử dụng 3260m. Một ngọn tháp cao hơn 33m có hình

dáng cầu nguyện. Nhà thờ mới cách quốc lộ 80 là 150m. Năm năm trước, đây là cái hồ rộng khoảng 7000m.

Trong 5 năm xây dựng, điểm nổi bật nhất là không bỏ bán trong giáo dân. Tất cả đều kêu gọi



lòng hảo tâm của mọi người, từ bao xi măng, cây cừ, mét gạch đến vì kèo v.v... Giáo dân rất hăng hái dâng cúng, cả tinh thần lẫn vật chất để nhà thờ mới hoàn thành như tâm nguyện của tất cả mọi người trong giáo xứ.

Điểm sáng về sự hòa hợp giữa đạo và đời

Châu Long là một giáo xứ thuộc giáo hạt Vĩnh Thạnh, giáo phận Long Xuyên, có 279 gia đình với 1552 giáo dân. Bà con ở trải dọc hai bên bờ con kênh đào dài 5 km, thuộc ấp F1, xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

Trước năm 1994, giáo xứ Châu Long nổi tiếng với nghề làm pháo. Thương hiệu: “Pháo Từ Châu” có lẽ không xa lạ với những người tiêu dùng thời đó, vì pháo nổ giòn giã, liên tục... Ngày đó, ấp F1 nhộn nhịp như một cái chợ với người mua kẻ bán, đặc biệt vào dịp Tết Nguyên đán. Không ai trong giáo xứ

ở không từ em bé đến các cụ già đều có công việc phù hợp với nghề pháo.

Chơi pháo vui cũng nhiều, nhưng buồn với những tai họa và tổn phí lớn lao từ pháo mang lại cũng không nhỏ. Chính vì thế mà ngày 8-8-1994 cố Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã có chỉ thị 406/TTg cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển và đốt pháo nổ. Dù biết rằng lệnh cấm pháo là hợp lý, nhưng người dân Châu Long không khỏi bàng hoàng, hoảng hốt, lo sợ...Tương lai gia đình con cái họ sẽ đi về đâu? Ngày mai rồi sẽ ra sao? Một bóng tối như bao trùm lấy giáo xứ Châu Long. Đứng trước một khúc quanh ngặt nghèo, mất nghề, mất hết công ăn việc làm, thu nhập chính từ nghề pháo không còn nữa, tưởng chừng như giáo xứ sẽ đi vào giai đoạn bế tắc, ngõ cụt, đen tối.

Thế mà, sau chưa đầy hai thập kỷ, giáo xứ Châu Long đã từng bước thoát bế tắc, đi đến phát triển, từ bàng hoàng lo sợ đến vui mừng và hy vọng.

Ai có thể ngờ, hơn 200 gia đình ấp F1 giáo xứ Châu Long đã tự nguyện bỏ ra gần 4 tỷ đồng để lo đường sá, cầu cống trong ấp và các việc phúc lợi xã hội khác. Hai bên đường hôm nay đã được đổ bê tông, đường rộng 3 mét, điện thắp sáng suốt đêm. Nối hai bên bờ kênh là những chiếc cầu bê tông vững chắc. Khoảng 95% gia đình đều có điện thoại

bàn, 85% gia đình có máy vi tính, 100% các cháu đến tuổi đều được đi học, tốt nghiệp trung học phổ thông thường đạt 100%, năm thấp nhất cũng đạt 90%. Trong số tốt nghiệp phổ thông trung học có tới 80% học ngành nghề, cao đẳng, đại học và trên đại học (có 6 bác sĩ, 1 thạc sĩ và nhiều kỹ sư, cử nhân, giáo viên...). Giáo xứ chỉ còn một hộ nghèo trong số 279 hộ, tỉ lệ 0,35%. Giáo xứ đạt danh hiệu 5 không (không mại dâm, không ma túy, không tội phạm, không có trẻ thất học, không sinh con thứ ba). Với những thành công vượt bậc như thế, Giáo xứ Châu Long ấp F1 đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 1997, Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng III năm 2004, và năm (2009) Giáo xứ được nhận Huân chương Lao động hạng II do Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết trao tặng.

Linh mục Giuse Phan Chí Minh, chánh xứ Giáo xứ Châu Long, người đã khuyến khích bà con giáo dân tự vươn lên, đã tâm sự với chúng tôi trong những lần gặp gỡ: “Tôi hết lòng trông cậy vào Chúa, vâng phục và nghe theo lời dạy bảo của bề trên, nhất là các đấng Giám mục bản quyền. Và tôi coi trọng sự đoàn kết, đoàn kết trong giáo dân, đoàn kết đạo đời”. Mỗi lần gặp gỡ, Linh Mục chánh xứ Châu Long còn mãi mê nói đến chuyện khuyến học, khuyến tài, khuyến đức... Ngài băn khoăn làm sao xây dựng được xã hội học tập, giúp mọi người cùng

được học. Nhưng có lẽ điểm nổi bật nhất nơi vị Linh Mục này là luôn thao thức làm sao thực hiện: “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc, để phục vụ hạnh phúc của đồng bào” như Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam đã dạy, mà gần đây nhất Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã nhắc lại với hàng Giám mục Việt Nam khi các ngài về Roma viếng mộ hai thánh Phêrô và Phaolô: “Hội Thánh của Chúa Kitô trong lòng dân tộc Việt Nam”.

Chính vì đã có một định hướng rõ nét như thế, nên linh mục Giuse Phan Chí Minh rất quyết tâm xây dựng sự đoàn kết trong Giáo xứ, đoàn kết đạo đời...Với chủ trương đó, Giáo xứ Châu Long trong nhiều năm qua biết sống đoàn kết, yêu thương. Chính quyền, ban ngành đoàn thể các cấp từ ấp, xã, huyện, thành phố ghé lại Giáo xứ Châu Long như về nhà người thân.

Có sự đoàn kết rồi, Linh Mục chánh xứ Châu Long quyết tâm không để con em bỏ học vì nghèo đói, tất cả các em đến tuổi đều được đi học. Hàng năm, Ngài vận động cả trăm triệu đồng giúp học sinh và sinh viên vào ngày mừng 3 Tết, tạo điều kiện để cho thế hệ đàn anh nâng đỡ thế hệ đàn em và học hỏi lẫn nhau.

Về Giáo xứ Châu Long hôm nay, người ta còn thấy sự đoàn kết thể hiện qua sự giúp đỡ lẫn nhau

trong sản xuất, trong chăn nuôi để nâng cao đời sống kinh tế gia đình. Tổ tư vấn về nông nghiệp đã giúp tất cả các gia đình trong Giáo xứ giảm từ 100 đến 150kg lúa trong 1 ha khi áp dụng phương thức sạ thưa, bón sâu bệnh, giảm phân bón, thuốc sâu, tăng năng suất. Giáo xứ Châu Long ngày nay đang sống chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với mọi người.

Cộng đồng khuyến học ấp Thầy Ký

VỚI 2261 NHÂN KHẨU MÀ ẤP THẦY KÝ, THỊ TRẤN THẠNH AN, HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ CÓ TỚI 243 SINH VIÊN ĐANG HỌC NĂM HỌC 2008 – 2009, TỈ LỆ 10,7% DÂN SỐ, NHIỀU GẤP 6 LẦN TỈ LỆ BÌNH QUẦN SINH VIÊN CẢ NƯỚC NĂM 2009 (170 SINH VIÊN/10.000 DÂN), GẤP 2,3 LẦN TỈ LỆ SINH VIÊN CẢ NƯỚC NĂM 2020 MÀ VIỆT NAM ĐANG CỐ VƯƠN TỚI (450 SINH VIÊN/10.000 DÂN).

NHỮNG NGÀY ĐẦU LẬP ẤP

Vào khoảng năm 1975, hơn 700 người dân quê ở Hải Phòng về lập nghiệp ở hai bên bờ một con kênh đào rộng khoảng 12 m, dài 3,2 km. Con kênh được đào vào khoảng năm 1930, băng qua quốc lộ 80 để ăn thông với dòng sông Cái Sắn đầy ắp phù sa, tiếp nối dòng sông Cừu Long chảy về miền Rạch Giá, được đặt tên là Thầy Ký. Nghe đâu bởi trong vùng có một thư ký của nông trường do ông Nguyễn Ngọc Thơ làm chủ thời Pháp thuộc trước đây. Người dân đến lập nghiệp xây dựng một xứ đạo có tên là xứ Thánh Gia. Vì thế người dân nơi đây hay gọi vui là ấp Kênh Thầy xứ Thánh.

Thuở ban đầu, tất cả là nhà gỗ tràm, tre lá, vách đất, đường đi lầy lội, hầu hết phải dùng xuồng ghe, cánh đồng thì đầy ắp lau sậy, cỏ mọc ngập đầu, chứa bao rắn rết, muỗi mòng như trấu. Trong cảnh hoang sơ đó, những người dân lập nghiệp đã kịp dựng một mái trường tre lá cho con em có chỗ học cái chữ. Người biết dạy con em chưa biết chữ. Mỗi gia đình chỉ có từ 1 -3 ha đất để làm ruộng. Ngày đó chỉ gieo lúa nước nổi. Mỗi gia đình thu hoạch khoảng 50 -100 gia lúa mỗi năm. Đời sống vất vả chỉ đủ ăn. Số người có bằng trung học và tú tài thì khá hiếm. Thời

gian này kéo dài khá lâu. Trước năm 75, số người đồ tú tài cũng rất hiếm.

CỘNG ĐỒNG KHUYẾN HỌC

Ngày nay, ấp Thầy Ký đã trở thành nơi tham quan của nhiều phái đoàn, nhiều phóng viên, nhà báo. Người ta đến đây không những chỉ tham quan sự thay da đổi thịt của hơn 400 hộ dân hai bên bờ con kênh đào, mà còn tìm hiểu sức mạnh tinh thần của người dân tại chỗ. Họ đã làm gì để con em họ thành công trên đường học vấn như thế?

Hai bên bờ con kênh đào hôm nay đã là hai con đường, một bên là đường nhựa rộng 4 m, xe 4 bánh có thể vào đến từng nhà, được làm năm 2002 trong chương trình nhà nước và nhân dân cùng làm (nhà nước 49%, dân 51% từ quỹ phúc lợi của ấp). Một bên đường đổ bê tông rộng 3 m, do quỹ phúc lợi của ấp lấy từ tiền cho thuê ruộng để nuôi vịt chạy đồng, từ tháng 7 đến tháng 10 hàng năm, trong 5 năm được 1,3 tỷ (đường làm năm 2008). Nối hai bờ kênh là 6 cây cầu bê tông cốt sắt, mặt rộng từ 2,5 – 3,5 m, xe 12 chỗ có thể qua lại dễ dàng. Dọc hai bờ kênh là những cây phượng lùn hoa vàng và những hàng ngọc lan do người dân trồng, đang lác đác trổ hoa, ngả bóng trên dòng sông nhiều thuyền ghe đi lại...Hơn 400 căn nhà hai bên sông đều được xây độc lập, có hàng rào, sân trước, sân sau. Nhiều căn kiến trúc theo lối

biệt thự trông thật đẹp mắt. Sau dãy nhà là những thửa ruộng mang đến cho cộng đồng dân cư nơi đây một năm 2-3 mùa gặt, sản lượng đạt 5 – 6 tấn/ha/vụ, cùng với những chuồng gia súc chăn nuôi heo, gà, vịt và những mảnh vườn rau xanh, cây trái trĩu nặng những hoa quả thơm ngon của miệt vườn.

Không chỉ cảnh quan, ấp Thầy Ký còn mang một vẻ đẹp tinh thần khác là việc khuyến học khuyến tài, kết tinh từ những hy sinh, những lo toan của các bậc cha mẹ để vun đắp thế hệ tương lai. Trong năm học 2004 – 2005, ấp Thầy Ký có 178 sinh viên đang học tại các trường đại học; số sinh viên đã tốt nghiệp là 125 em, trong đó có 1 tiến sĩ, 1 thạc sĩ và 6 bác sĩ (3 nữ), 1 kiến trúc sư, 1 luật sư, 28 kỹ sư các ngành, 65 giáo viên cấp I, II, III; và 22 em tốt nghiệp các trường cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Từ năm 2006 đến 2008, tổng số sinh viên đang học sau Tú tài là 243 em; số sinh viên đã tốt nghiệp là 185 em, trong đó có 2 tiến sĩ, 6 thạc sĩ, 1 luật sư, 6 bác sĩ (3 nữ), 1 du học sinh Trung Quốc, 42 kỹ sư các ngành, 72 giáo viên các cấp và 56 em tốt nghiệp các trường cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Đợt tổng điều tra dân số vừa qua (tháng Tư năm 2009) cho biết ở ấp Thầy Ký bình quân 1 hộ có 1,02 sinh viên.

Điểm đáng ghi nhận tại ấp Thầy Ký là có nhiều gia đình tuy còn gặp nhiều khó khăn về mức thu

nhập, nhưng đã khéo tảo tần để nuôi con ăn học. Gia đình ông Nguyễn Văn Đàm, đi làm đất mướn đã nuôi 7 người con tốt nghiệp đại học với 1 thạc sĩ, 3 bác sĩ, 3 kỹ sư; gia đình ông Nguyễn Văn Rợp, làm ruộng thuần túy nuôi 6 người con học đại học, nay có 1 bác sĩ nữ, 5 kỹ sư; gia đình ông Đặng Văn Hời, bán nhà đi ở nhờ để nuôi con học đại học, hiện nay em Đặng Minh Cảnh đang học thạc sĩ về kinh tế; gia đình ông Nguyễn Văn Sa, bản thân ông bị tàn tật, nhà ít đất canh tác, có 2 con học đại học, 1 đang học thạc sĩ; ông Nguyễn Văn Hưởng, bán nhà để nuôi 2 con học đại học, 1 đã tốt nghiệp bác sĩ; ông Cao Văn Chất, chỉ có 4 công ruộng, tảo tần nuôi 3 con học đại học, 1 đang học bác sĩ, 1 kỹ sư, 1 đang học đại học; ông Hoàng Văn Nhơn, có 4 con học đại học, trong đó 1 đang học thạc sĩ y khoa ở Hà Tây, 1 cử nhân kinh tế, 1 kỹ sư xây dựng, 1 đang học đại học.

ĐẤT LÀNH

Nguyên nhân dẫn đến sự thành công của ấp Thầy Ký là do người dân nơi đây biết gìn giữ và phát huy truyền thống hiếu học. Mọi người ý thức chỉ có con đường học tập mới giúp họ thoát nghèo nhanh nhất, vững vàng nhất và cũng danh dự nhất.

Đặc biệt, giữa đạo và đời đã gặp gỡ nhau trong việc coi trọng sự học, khích lệ việc học. Vị Giám mục tiên khởi ở vùng đất Long Xuyên Micae Nguyễn

Khắc Ngữ đã có chủ trương “xây dựng trường học trước khi xây nhà thờ”, trong thập niên 60 của thế kỷ thứ 20. Các linh mục đều thực hiện nghiêm túc quyết định trên và luôn cổ vũ cho việc học hành của con em họ. Hai vị Giám mục kế nhiệm cũng hết lòng lo cho giáo dục, lo cho sự đoàn kết dân tộc, lo cho sự phát triển quê hương, đã từng giúp khuyến học Vĩnh Thạnh 50 triệu đồng để mua 60 chiếc xe đạp cho học sinh nghèo. Nhờ thế người dân lại càng quyết tâm cho con em học tập.

Về phía nhà nước, sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, bên cạnh chủ trương “giáo dục là quốc sách hàng đầu”, ngân sách giáo dục tăng từ 8% lên hơn 20%. Tiếp đến là sự ra đời của Hội Khuyến học các cấp từ năm 1996, Hội Khuyến học tại thị trấn Thạnh An (2002), Hội Khuyến học huyện Vĩnh Thạnh (2004), càng thôi thúc người dân nơi đây học tập.

Sau cùng, người thực hiện là vô cùng quan trọng. Ở ấp Thầy Ký, các linh mục đã hết lòng cho giáo dục. Hàng năm các linh mục đã cho hàng trăm học bổng, mỗi học bổng từ 200.000 đến 1 triệu đồng cho từng học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Các linh mục đã bỏ tiền ra mua đất và làm 3 phòng mẫu giáo. Tất cả các việc đó đều làm âm thầm, không nêu tên tuổi.

Từ năm 1990 đến nay, ở ấp Thầy Ký đã có 3 vị trưởng ấp, tất cả đều tốt nghiệp cao đẳng, làm công tác khuyến học nhiệt tình. Những người lãnh đạo Hội Khuyến học thị trấn Thạnh An và Hội Khuyến học huyện Vĩnh Thạnh đều có tâm huyết, có năng lực, làm việc khoa học, dân chủ, trong sáng. Những người lãnh đạo từ ấp, thị trấn, đến huyện đều nêu gương trong sáng trong công việc.

Những điều nêu trên đây là những yếu tố cơ bản đã đưa ấp Thầy Ký trở thành cộng đồng khuyến học đầu tiên của thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.



Vòng gieo gặt

Gieo rồi gặt, gặt rồi gieo

Cái vòng gieo gặt ta theo bao đời

Hạt mục rữa, lúa tốt tươi

Bàn tay chăm sóc thuận Trời nắng mưa

Lúa nở bụi, hạt ngọc sa

Đầy bờ lúa miến, muôn nhà ấm no

Em ơi có hỏi bao giờ

Cây hay hạt, thuở khai sơ trên đời?



Tiếng ru

Em là tiếng chim ban mai

Tiếng ru hồn người

Tiếng ru vào đời

thắm tươi!

Em là lúa xanh reo vui!

Lúa xanh mặt trời

Lúa xanh tình người dẫu yêu!

Thương em thì xin nói rằng thương

Vi em như lúa, chim vang hồng màng

Em là suối thơ reo vang

Suối thơ ngọt ngào

Suối thơ dạt dào

Mến thương!

Em là bóng trăng đêm thanh

Bóng trăng dịu hiền

Bóng trăng thần tiên

Ôi thương!

*Thương em thì xin nói rằng thương
Vi em như suối như trăng hồng màng*

Tiếng ru

Thơ: **ĐẶNG PHÚC MINH**

Nhạc: **THANH DANH**

Tình cảm - Chậm vừa

Em là tiếng chim ban mai, tiếng ru hồn
(Em...) là suối thơ reo vang, suối thơ ngọt
người, tiếng ru vào đời, cuộc đời thắm
ngào, suối thơ đạt dào, đạt dào mên
tươi. Em là lúa xanh reo vui, lúa xanh một
thương. Em là ánh trăng đêm thanh, ánh trăng dịu
trời, lúa xanh tình người, tình người dẫu
hiên, ánh trăng êm đềm tỏa lan khắp
yêu. Thương em thì xin nói rằng
miến. Thương em thì xin nói rằng
thương, vì em như lúa, như chim chẳng màng. Thương
thương, vì em như suối, như trăng chẳng màng. Thương
em thì xin nói rằng thương, vì em như lúa, như chim chẳng
em thì xin nói rằng thương, vì em như suối như trăng chẳng...
màng. (Em...) ...màng.

Trong sâu thẳm tâm hồn ta có một tiếng ru

* NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ

Tôi đã nghe được bài hát ấy trong một lần lang thang trên mạng khi lạc vào blog của nhà thơ Đặng Phúc Minh. Những cung trầm bổng của “Tiếng Ru” đã nâng đôi cánh tâm hồn tôi lạc vào một thế giới khác: thế giới tình yêu ngập tràn những hình ảnh tươi đẹp của thiên nhiên. Và dường như tình yêu như chưa bao giờ đẹp đến thế, dịu dàng đến thế, đắm say đến thế... Tất cả những cảm giác ấy mơn man, êm ái len lỏi vào trái tim vốn có nhiều xúc cảm của tôi.

Bạn hãy lắng nghe cùng tôi... Một thế giới khác sẽ len lỏi vào tâm hồn mọc đầy dây leo của bạn... Tâm hồn ấy sẽ trở những bông hoa....

Em là tiếng chim ban mai

Tiếng ru hồn người

Tiếng ru vào đời

thắm tươi!

Em là lúa xanh reo vui!

Lúa xanh mặt trời

Lúa xanh tình người

dấu yêu!

Thương em thì xin nói rằng thương

Vi em như lúa, chim vang hồng màng

Em là suối thơ reo vang

Suối thơ ngọt ngào

Suối thơ dạt dào

Mến thương!

Em là bóng trăng đêm thanh

Bóng trăng dịu hiền

Bóng trăng thần tiên

Ôi thương!

Thương em thì xin nói rằng thương

Ví em như suối như trăng hồng màng.

Này trái tim bạn, trái tim tôi đang chung nhịp đập với những trái tim khác đang trôi trong miền cảm giác rất

dịu, rất êm trong tiếng ru dường như trong tiềm thức của chính trái tim ta đang hồi hộp những nhịp yêu đương.

Em là tiếng chim ban mai

Tiếng ru hồn người

Tiếng ru vào đời

thắm tươi!

Đã bao lần ta đi tìm gương mặt của tình yêu, cái khao khát muôn đời của mỗi con người. Ta sẽ là sỏi đá, củi mục, rêu phong nếu chẳng biết rung động, nếu chẳng để tình yêu vút lên tiếng ca đắm say, nồng nàn bất tận. Và ta có nghĩa gì không nếu cả đời chẳng rõ gương mặt tình yêu của chính ta? Với Phúc Minh gương mặt tình yêu ấy trong trẻo tinh khôi đến lạ kỳ mà dung dị cũng đến lạ kỳ... Gần gũi lắm, ấm áp lắm bao bọc quanh ta thôi... “Em là tiếng chim ban mai”.

Tiếng chim lãnh lót gọi bình minh thức dậy, đưa ngày mới bắt đầu và thắm vào hồn ta những gì tươi thắm nhất. Em đưa ta hòa lẫn vào cuộc sống bộn bề kia bằng những thanh âm trong lành nhất. Ta quên đi tất cả phiền muộn của ngày hôm qua để bắt đầu ngày mới tươi nguyên tình yêu của em.

“Em” không quá ồn ào, không quá quý phái em nhẹ nhàng thôi, giản dị và thân thuộc nhưng đầy sức sống:

Em là lúa xanh reo vui!

Lúa xanh mặt trời

Lúa xanh tình người

dấu yêu!

Mãi lao đi vun vút cùng với nhịp sống quá tất bật và ồn ã nhiều bon chen lắm xô bồ... Có khi nào ta dừng lại trên cánh đồng tình yêu mà mở rộng cánh cửa tâm hồn để đón gió mới, đón nắng mới... Tình yêu ta thân thuộc như “Lúa xanh reo vui” căng tràn nhựa sống và phơi phới niềm hân hoan rục rĩ dưới ánh mặt trời. “Em” dung dị nhưng không hề mờ nhạt. “Em” mỉm cười lướt qua trái tim của nhân gian rộng lớn rồi để lại đó một dấu ấn dấu yêu không hề phai nhạt. Cuộc sống cho “Em” đến với ta, cho khúc ca tình yêu lên tiếng, cho điệu nhạc tình yêu đắm say... Hãy lắng lại, khẽ thôi để nghe tiếng thầm thì của trái tim mình..Em đấy, đã đến với ta là của riêng ta và hãy tin vào những gì cuộc sống và tình yêu mang đến cho ta:

“Thương em thì xin nói rằng thương

Ví em như lúa, chim vang hồng màng”.

Em là Lúa, em là Tiếng Chim nhưng khi ta đã tìm được em, đã có được em thì em chỉ là em thôi... Chỉ là em thôi.

Vâng, gương mặt tình yêu của mỗi người chính là Em đấy thôi.. Bao dung là thế mà riêng tư là thế! Xa xôi là thế mà gần hơn bao giờ hết là thế! Đường như chính tác giả cũng đang thổn thức rồi nỗi niềm ấy lan vào tâm hồn người đọc để hình dung Tình Yêu là gì? Và tình yêu có thể sẽ là gì nữa :

Em là suối thơ reo vang

Suối thơ ngọt ngào

Suối thơ dạt dào

Mến thương!

“Em” đã ở một cung bậc khác. Em là những gì đẹp nhất, lãng mạn nhất trên thế gian này! Em là tất cả những gì ngọt ngào, tha thiết, là những rung động khiến ta không thể chối từ. Bởi lẽ vắng em, thiếu em, ta không còn là ta nữa. Khẽ thôi, như một nụ hôn phớt nhẹ trên trán để ta thì thầm rằng “Mến thương ời, em đây rồi”... Hãy để giấc mơ bay xa, hãy để những con sóng lan trong lòng ta, hãy để nụ hôn trên trán đọng lại những gì tinh khôi nhất. Vì nếu ta sở sàng với tình yêu, Em sẽ tan biến đi mất

Em là bóng trắng đêm thanh

Bóng trắng dịu hiền

Bóng trắng thần tiên

Ôi thương

Em đã tràn trên khắp nẻo nhân gian. Cả một không gian đầy ấp tình yêu và ta... cái ta đầy chất tôi đôi khi yêu kiêu hãnh, bướng bỉnh chợt trở nên lạnh hiên hơn bao giờ hết. Ta mở rộng cánh cửa lòng ta để trái tim ta, cả cơ thể ta đầy ấp Em. Hạnh phúc biết mấy cái giây phút ta nhận ra em, cái khoảnh khắc ấy diễm tuyệt làm sao, em đưa ta lạc vào cõi thần tiên để ta thấy ta là thiên sứ, để ta thấy ta hạnh phúc nhất trần gian, để ta không thể kìm nén tiếng lòng mà thốt lên: “Dịu hiền ơi, ta thương em nhiều quá!”... Nụ hôn không còn dừng lại trên trán nữa mà đặt vào môi và trái tim ta không ngừng rung lên những nhịp thổn thức, rung động đắm say...

Nhưng Em chỉ là Em thôi nếu Em thuộc về ta... Những gì đẹp nhất mà em có là của nhân gian... Một lần nữa điệp khúc có phần tươi vui và một chút nghịch ngợm như cái nheo mắt và nụ cười cởi mở của tình yêu trả lời với riêng ta được nhắc lại:

Thương em thì xin nói rằng thương

Vi em như suối như trăng hồng màng

Bài thơ thật Đẹp. Việt Hà tôi xin dùng từ Đẹp này bởi lẽ chính tôi cũng rợn ngợp với một vẻ đẹp

rất khác của GƯƠNG MẶT TÌNH YÊU trong bài thơ “Tiếng Ru” của Đặng Phúc Minh. Không có những cung bậc quá nồng nàn như những bài thơ tình ta thường gặp. Cũng không mang vẻ còn cào nóng bỏng như tình yêu ta vẫn thường thấy trong thi ca. Với “Tiếng Ru” Phúc Minh cho ta một cảm giác thật dịu nhẹ nhưng không hề lẫn lộn nhạt nhẽo mà rất tự nhiên, rất trong trẻo, rất nên thơ bởi Gương Mặt Tình Yêu thấm đẫm những gì nhân gian này vốn có và tràn ngập cả đất trời, bởi tình yêu ấy có mặt khắp nơi như thiên nhiên vậy.

Bài thơ vốn dĩ đã giàu nhạc điệu, chỉ bằng 2 biện pháp tu từ chính là nhân hóa và so sánh cùng nhịp thơ, kết cấu các khổ thơ giống hệt nhau và lặp lại đều đặn nhưng ta không có cảm giác nhàm chán, đơn điệu mà ngược lại cảm xúc từ trái tim tác giả cứ ngân nga mãi...Ngân nga mãi..rồi đọng lại trong lòng ta những gì lắng đọng nhất. Cái hồn của bài thơ chính

là ở chỗ ấy!

Tình yêu được nuôi nấng bằng cả tinh thần, tâm hồn và con tim nóng hổi. Và tình yêu cũng là đề tài bất tận của những áng văn thơ và cung trầm bổng của âm nhạc. Tất cả những gì đẹp nhất, lãng mạn và nên thơ nhất của thiên nhiên, đất trời đều được gắn kết và liên tưởng và nhắc người ta nhớ đến chữ

“yêu”. Phúc Minh không sáng tạo ra cái mới, không cố định nghĩa ra một khái niệm mới về tình yêu nhưng quả thật “Tiếng Ru” của anh dễ thương lắm. Vẻ Đẹp ấy có thể ví với một cô gái đương độ xuân thì không chỉ có một gương mặt đẹp mà còn có chiều sâu ở tâm hồn.

Tôi đang lắng nghe những giai điệu của bài thơ đã được phổ nhạc qua giọng ca của ca sĩ Vân Anh mà thấy đáng yêu quá chừng những gì ta đang có.

Và một ngày, sau bao mệt nhọc, ta hãy bỏ lại ở ngoài kia những ồn ào bụi bặm để lắng nghe bài hát ấy... Và rồi bạn sẽ cảm nhận như tôi thôi... Tiếng Ru không chỉ là Gương Mặt Tình Yêu mà còn là tâm hồn của ta nữa chứ không riêng gì tác giả.

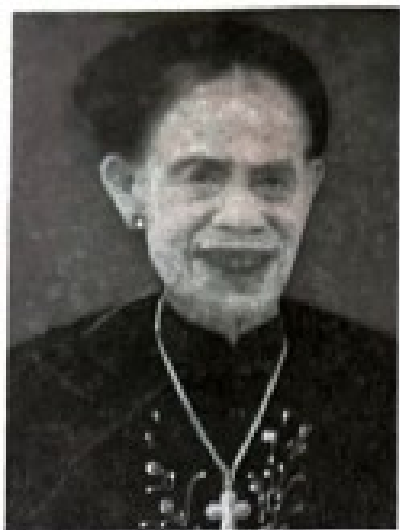
Điều ấy có nên cảm ơn anh không? Nhà thơ Phúc Minh!

Đêm Cà Mau, 17 tháng 7 năm

2010



Tác giả cùng bà xã tham quan Đà Lạt.



Mẹ ơi

Mẹ mất rồi!

*Con không mua đèn bánh tét miền Nam khi qua
cầu bến Bắc*

Vợ con thường nhắc:

“Mẹ thích bánh tét rền, xanh, nhân đậu”

Mẹ mất rồi!

Con tôm vàng tươi rói vẫn nằm trơ

Bạn bè con còn biết

Mẹ mất rồi!

Con cá khoai tươi xanh không ai hỏi

Quả na () dai mắt mở dỗi tìm ai Các cháu
thường nhắc*

Bà thích na dai mắt mở

Hôm nay một trăm ngày Mẹ

Con bàng hoàng đã mất Mẹ, Mẹ ơi!

() Na: măng cầu ta.*



*Tác giả rót rượu
mời mẹ.*

Một tiếng gọi mẹ bàng hoàng

Đề tài về người Mẹ là một đề tài vĩnh hằng của thơ ca đông, tây, kim cổ được nhiều nhà thơ thể hiện với những cung bậc khác nhau. Song, tất cả chúng ta ai cũng phải công nhận một điều như chân lý: Tình mẫu tử thiêng liêng là cao đẹp nhất. Ca dao xưa đã viết: *“Đói lòng ăn hột chà là/ Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng”*, hay *“Mẹ già như chuối ba hương/ Như xôi nếp mật như đường mía lau”*, hoặc *“Mẹ già như chuối chín cây/ Gió lay mẹ rụng, con rày mồ côi”*... Nhà giáo Đặng Phúc Minh trong nỗi đau không cùng đã thốt lên tự đáy lòng mình hai tiếng **Mẹ ơi!** khi người mẹ kính yêu của anh đã về cõi vĩnh hằng.

Me ơi!

ĐẶNG PHÚC MINH

Mẹ mất rồi!

*Con không đèn bánh tét miền Nam khi qua cầu bến
Bắc*

Vợ con thường nhắc:

cầu bến Bắc

Mẹ thích bánh tét dền, xanh, nhân đậu. Mẹ mất rồi!

Con tôm vàng tươi rói vẫn nằm trơ

Bạn bè con còn biết.

Mẹ mất rồi!

Con cá khoai tươi xanh không ai hỏi

Quả na dai mắt mở đôi tìm ai

Các cháu thường nhắc

Bà thích na dai mắt mở.

Đèn bánh tét miền Nam

Hôm nay một trăm ngày Mẹ

Con bàng hoàng đã mất Mẹ, Mẹ ơi!

(Trích trong tập “Đường ta đi”.-

NXB Văn Nghệ, 2008)

Điệp khúc “Mẹ mất rồi” lặp lại ba lần ở bài thơ là tiếng thở dài nuối tiếc người mẹ thân thương của mình. Bài thơ được viết nhân 100 ngày mẹ mất. Tứ

thơ, ý thơ cứ như lời nói muện miệng của anh với mẹ.

Khi mẹ còn sống, có nhiều điều mẹ thích, nhưng mẹ thích nhất vẫn là “bánh tét dền, xanh, nhân đậu” và “na dai mở mắt”. Tác giả nhớ lại mỗi lần đi đâu về qua cầu bến Bắc Cạn Thơ thường mua “đòn bánh tét miền Nam” về biếu mẹ. Nay mẹ chẳng còn, anh như hụt hẫng. Vẫn là những đòn bánh tét ấy ở bến Bắc nhưng anh không mua nữa. Vì cứ nhìn vào nó là nỗi nhớ mẹ lại quặn đau như nhói vào tim. Vợ anh vẫn thường nhắc: “Mẹ thích bánh tét dền, xanh, nhân đậu”. Sự đối lập giữa cái còn và cái mất trong hồi ức của anh càng làm tăng thêm nỗi đau, nỗi nhớ về Mẹ.

Dòng hồi tưởng cứ hiện về gần gũi như một đoạn phim quay cận cảnh. Anh như thấy mẹ vẫn ngày ngày ra chợ mua tôm tươi, cá khoai xanh, na mở mắt. Nhưng nay mẹ mất rồi thì “con tôm vàng tươi rói vẫn nằm tro”, “con cá khoai xanh không ai hỏi” và “quả na dai mắt mở dỗi tìm ai?”... Cả không gian, thời gian, vật thể như có gì ngưng đọng cùng nỗi niềm tác giả. Nhưng sự sống vẫn phập phồng xanh tươi: con tôm vàng vẫn tươi rói, con cá khoai xanh và quả na dai mở mắt vẫn nằm đó như chờ bàn tay Mẹ nâng niu. Đọc những vần thơ này của Đặng Phúc Minh tôi thấy tác giả như có sự cộng hưởng cùng nhà thơ Tố Hữu ở ý tưởng diễn đạt. Trong bài “Bác ơi!”, Tố Hữu viết “*Trái bưởi kia vàng*

ngọt với ai/ Thơm cho ai nữa hỡi hoa nhài” hay ở trường ca “Theo chân Bác”, ông viết; “Bụi mọc dầm chân đứng đợi ai/ Quanh hồ thấp thoáng bóng hôm mai” cũng đã tạo ra một đối cảnh và người. Cảnh thì còn đó mà người nào thấy đâu? Cũng như Nguyễn Du đã diễn tả tâm trạng Kim Trọng khi trở lại vườn Thúy: “Trước sau nào thấy bóng người/Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông”

(Truyện Kiều).

Cảnh gọi tình, tình gọi người đã khuất, càng làm tăng thêm nỗi đau. Đặng Phúc Minh chỉ nhắc lại ba hình ảnh: “con tôm vàng, con cá khoai xanh, quả na dai” gắn với những ngày mẹ còn, mẹ thích mà mở ra cả một trời liên tưởng về tình mẫu tử, về những kỷ niệm gần gũi nhất về người mẹ rất mực yêu thương của mình. Đối lập giữa cái còn và mất, xét về mặt số học ở bài thơ này là sự đối lập giữa ít và nhiều. Mẹ ra đi (là số ít), những gì còn lại (là nhiều). Đó là con, là vợ, là cháu, là bạn hữu, là con tôm, con cá, quả na... Nhưng cái số nhiều kia vẫn không sao thay được cái số ít. Chỉ Mẹ là tất cả, là cao quý, là thiêng liêng nhất trên đời. Bởi thế, nhân vật trữ tình của chúng ta đã nấc lên tiếng khóc nghẹn ngào, một tiếng kêu như sét đánh: “Con bàng hoàng đã mất Mẹ, Mẹ ơi!”. Tôi nghĩ, nén nỗi đau để viết bài thơ này hay bài thơ này chính là nỗi đau cần được bộc lộ, giải bày để giảm bớt áp lực của con tim? Có lẽ là cả hai? Nhân 100

ngày mẹ mất, anh tưởng như Mẹ vừa nằm xuống, trút hơi thở cuối cùng, ta càng thấy tình mẫu tử sâu nặng biết nhường nào. Muốn có một bài thơ hay không phải lúc nào cũng sáng tác được. Chỉ những lúc đau khổ hay vui sướng tột cùng không gì có thể thay thế được thì lúc đó thơ sẽ nói hộ tình cảm, tâm hồn mình. Bài thơ “Mẹ ơi” của Đặng Phúc Minh giản dị, chân tình. Ngôn ngữ hình ảnh tự nhiên như lời nói vậy mà vẫn rất thơ, làm lay động lòng người. Tác giả không cố ý làm thơ theo kiểu trau chuốt ngôn từ, hình ảnh, kỹ xảo... mà đây chỉ là những giây phút xuất thần cộng hưởng như “thần giao cách cảm” của tình mẫu tử thiêng liêng được viết nên lời. Bài thơ là nén tâm nhang của anh dâng lên hương hồn Mẹ.

LÊ XUÂN



Liên tưởng

Anh hỏi em:

- Vận tốc nào nhanh nhất?

Em trả lời:

- Ánh sáng anh ơi

Ba trăm ngàn ki lô mét một giây

Gây chấn động kinh hoàng khi ta đến

Đúng chưa anh

Anh yêu dấu của em

Em nói đúng

Mới một phần nói đúng

Còn theo anh



Ánh sáng vẫn chưa nhanh
Vẫn phải mất một thời gian
Để lướt hết một không gian

Từ trái đất đến mặt trời ỷ ngoài tám phút
Rồi một vì sao ở gần ta nhất
Bốn năm sáng có khi hơn thế nữa
Lại có những vì sao chưa chiếu tới ta
Tuổi trái đất đã ngoài bốn tỷ
Cho anh nói phần anh suy nghĩ

Anh yêu quá!
Em ơi
Anh yêu quá!
Yêu con người
Yêu cuộc sống hôm nay
Và yêu mãi mãi giấy liên tưởng
Nó đi nhanh hơn ánh sáng em à
Bằng liên tưởng ta trở về tròn quá khứ
Bốn ngàn năm lịch sử sáng từng trang



Bà xã tại Phòng tranh thêu XQ Đà Lạt.

Bằng liên tưởng ta đến với ngày mai tươi sáng
Mỗi bước đi phơi phơi dựng tương lai
Bằng liên tưởng, anh đến với em không mất thời gian
Dẫu em có bị Đại bàng nào bắt cóc
Đưa em đi hút bóng cuối chân trời.
Bằng liên tưởng, em trở về trong khoảnh khắc
Hát bên anh, ôi khúc hát ban đầu
Hơn ánh sáng đó là liên tưởng

*Chịu chưa em?
Em yêu dấu của ta*



**Tác giả
tham quan
và học tập
tại Nhật Bản.**

Vốn là một giáo viên dạy toán, nhưng Đặng Phúc Minh lại rất ...mê thơ. Thơ đối với anh là sự giải bày cảm xúc. Khi cảm xúc đến, hồn thơ trong anh bật dậy, tuôn trào... Sau tập thơ “Dâng hiến” (NXB Kiên Giang 1989), anh mới cho “ra lò” tập thơ thứ hai “Đường ta đi” (NXB Văn nghệ 2008). Ở tập thơ này, có lẽ bạn đọc ấn tượng về Đặng Phúc Minh với những bài thơ lục bát nho nhỏ, chỉ gói gọn trong bốn câu hay đặc biệt hơn là hai câu CGVDT xin giới thiệu chùm thơ lục bát “nho nhỏ” ấy của anh. Cây thơ này hiện là giáo dân giáo xứ Ngọc Thạch (Gp. Long Xuyên).

BƠ VỢ 1

*Đêm qua sóng biển gọi anh
Giữa đêm thức dậy mong manh đợi chờ
Chờ em chờ đến bao giờ?
Chờ em nên hóa bơ vơ giữa người.*

1980

BƠ VỢ 2

*Cầu ơi cầu nối hai bờ
Sao ta lại quá bơ vơ một mình*

1980

BƠ VỢ 3

*Tối qua con khóc gọi em
Thương em Mẹ khóc, anh tìm... bơ vơ*

1980

CON NHẬN

*Chỉ căng ít sợi tơ trời
Đong đưa ru võng nào rơi được mình*



*Tác giả
tham quan
và học tập
tại Nhật Bản.*

“Đường ta đi ”- Một hồn thơ thấm đượm tình đời

Thơ là cái nhụy của cuộc sống... là điệu tâm hồn đi tìm những tâm hồn đồng điệu (Tố Hữu). Có người làm thơ rất nhanh theo sự thăng hoa của cảm xúc. Lại có người khi thấy cảm xúc đã chín, ý tứ chặt chẽ mới viết. Họ viết chậm và rất cần thời gian lắng đọng cho cảm xúc chín muồi, lên hương cùng sự dư ba của ý tưởng, sự kiện, sự việc trước những cái mốc của cuộc đời hay lịch sử. Nhà giáo Đặng Phúc Minh thuộc tuýp người thứ hai. Vốn là một giáo viên dạy Toán bậc Trung học phổ thông nhưng anh rất đam mê thơ. Anh thuộc lòng hàng ngàn câu Kiều, hàng trăm câu ca dao, dân ca, tục ngữ, nhiều bài thơ dài của một số tác giả mà anh yêu thích. Bởi thế, những khi cảm xúc đến, hồn thơ trong anh bật dậy,

tuôn trào, anh viết như có một đấng siêu hình bên trong thôi thúc. Các bài Liên tưởng, Đi tới 1, Đi tới 2... dài mấy chục câu. Những cũng có bài anh dồn nén dung lượng thơ vào hai câu, bốn câu...

Thơ đối với anh là sự giải bày, mang thông điệp đến với mọi người, mọi miền đất nước. Trước hết là với đấng sinh thành và người thầy khai sáng tâm trí:

Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy

Nguyện xin dâng hiến, dựng xây cuộc đời

(Dâng hiến)

Anh mượn ý của ca dao: *Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy/ Con xin tạ dạ chẳng ngày nào quên*, để bộc lộ một tuyên ngôn về lẽ sống. Ở các bài *Mẹ ơi!*, *Lời tổ phụ*, *Mừng thọ cha...* anh thể hiện rõ tấm lòng hiếu nghĩa, thủy chung. Những dòng thơ viết về sự ra đi của người mẹ làm xúc động bạn đọc: *Mẹ mất rồi/ Con không mua đèn bánh tét miền Nam khi qua cầu bến Bắc/... Mẹ mất rồi/ Con tôm vàng tươi rói vẫn nằm trơ/... Con cá khoai tươi xanh không ai hỏi/ Quả na dai mắt mở đôi tìm ai...*

Ở bài Niềm tin anh đặt trọn tình yêu cuộc đời vào bốn câu:

Vâng! Xin sống với niềm tin ngời sáng

Với tình yêu trái rộng muôn phương

Đến cuộc đời như buổi sáng mùa xuân

Từng ngày ngất chất cao thơ bất tận

Thiết tha và yêu cuộc sống đến thế nên anh luôn nguyện hiến dâng làm một “tiếng chim ban mai”, một cánh đồng “lúa xanh reo vui”, một “suối thơ reo vang”, hay một “bóng trắng đêm thanh” để ru hồn người, ru tình đời ngát hương.

Nổi bật hơn cả về các đề tài mà anh tâm đắc là tình yêu con người với tất cả hỉ, nộ, ái, ố của nó. Ở những bài thơ này anh để cho cảm xúc hướng ngoại lan tỏa. Anh tưởng tượng một cuộc đối thoại thú vị giữa Mặt trời, Trái đất và Con người để gợi gẫm triết luận về vũ trụ, về nhân tình thế thái. “Liên tưởng” còn đi nhanh hơn ánh sáng, tình yêu của anh đối với “em” cũng vậy. Từ “*Liên tưởng*” anh thả hồn mình về quá khứ và hướng tới tương lai:

Bằng liên tưởng ta trở về quá khứ

Bốn ngàn năm lịch sử sáng từng trang

Bằng liên tưởng ta đến với ngày mai tươi sáng

Mỗi bước đi phơi phới dựng tương lai

Các bài “Đi tới 1” và “Đi tới 2”, tác giả tranh luận cùng mặt trời và trái đất về sự tồn vong của con người và lịch sử. Cái gì đã thuộc về quy luật của tự nhiên là bất biến. Song, con người vẫn có thể cải thiện được phần nào nếu họ có ý chí, nghị lực, như Nguyễn Du từng nói: *Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều*.

Thơ của nhà giáo Đặng Phúc Minh là thơ của người từng trải qua hai cuộc chiến tranh, là người đã đặt chân lên nhiều vùng, miền của đất nước và tiếp xúc với mọi lớp người. Cảm hứng, trong thơ anh là cảm hứng lãng mạn mang khuynh hướng sử thi của một thời mà cả đất nước dồn sức chống ngoại xâm. Song, ở thơ anh cũng có những bài vui vui viết theo lối “khoán thử”, chơi chữ, biến tấu của thơ Đường như bài “Thầy tôi”...

Là một nhà giáo đã nghỉ hưu nhưng hiện nay anh vẫn hiến dâng công sức cho sự nghiệp khuyến học, khuyến tài ở một huyện vùng sâu, vùng xa Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ. Con đường thơ của anh còn rộng mở, nhiều hứa hẹn ở phía trước.

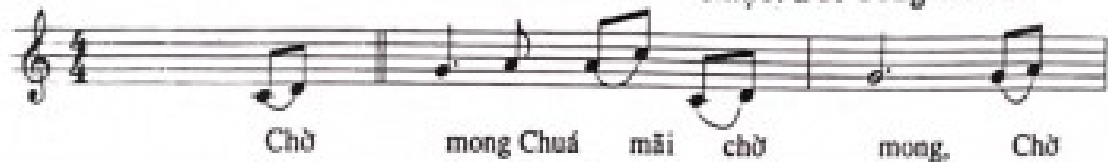
Sau tập “Dâng hiến” (NXB Kiên Giang 1989), mười chín năm sau anh cho ra đời tiếp “đứa con tinh thần” thứ hai “Đường ta đi” (NXB Văn Nghệ - 2008) như một sự tri ân với cuộc đời.

LÊ XUÂN

Chờ mong

Thơ: Đặng Phúc Minh

Nhạc: Bùi Công Thuận



Tuổi thơ

Thơ: Đặng Phúc Minh

Nhạc: Nguyễn Văn Xuân

$\text{♩} = 100$ Vui tươi- hồn nhiên



Anh thương một thửa non mềm, anh thương một
thửa ru êm vào đời. Tuổi thơ tuổi ngọc một thời tuổi
thơ ngóng mẹ chợ ơi mau tàn. Tuổi thơ chờ
trống trường tan, tuổi thơ đuổi bướm miên man nẻo về.
Tuổi thơ điều thả trên dè, tuổi thơ vui hát nguyện
thề là bao. Tuổi thơ đẹp tựa trăng sao, tuổi
thơ huyền diệu ước ao quê nhà. Tuổi thơ thương
quá em à, tuổi thơ ai lớn không qua một thời.

Tổ chức công việc

trong một gia đình

A/-PHẦN DẪN NHẬP:

Gia đình là nền tảng, là tế bào của xã hội. Một gia đình cũng có thể coi là một xã hội thu hẹp. Những công việc của một gia đình cũng chính là những công việc của xã hội như: kinh doanh, sản xuất, giáo dục, bảo vệ sức khỏe, tổ chức lễ cưới hỏi, giỗ chạp, ma chay... Gia đình cũng cần cân đối thu, chi để tích lũy phát triển.

Đặc biệt gia đình Công giáo còn dành nhiều thời gian để học hỏi, cầu nguyện duy trì và phát triển đức tin, dành thời gian và tiền của cho công việc từ thiện bác ái, truyền giáo. Đó là những việc làm vừa chính đáng vừa cần thiết đã được Thánh Công đồng Vatican II xác định trong thông điệp Phát Triển Các Dân Tộc, phần phát triển toàn diện con người: ***“Khát vọng của con người hôm nay là có được chắc chắn của ăn, sức khỏe, việc làm ổn định, là có được trách nhiệm nhiều hơn để khỏi bị áp bức, để thoát khỏi cảnh nhục nhã xâm phạm đến phẩm giá của con người là được học hành.*** Nói tóm lại là được LÀM, được BIẾT, được CÓ nhiều hơn để SỐNG cho ra NGƯỜI hơn”.

B/-NHỮNG YẾU TỐ CHÍNH KHI TỔ CHỨC

MỘT CÔNG VIỆC:

Khi tổ chức một công việc ta luôn lưu ý đến 4 yếu tố chính:

1- Nội dung công việc (tên công việc?)

2- Thời gian tổ chức công việc (giờ, ngày, tháng, năm?...)

3- Nơi tổ chức công việc (ở đâu?)

4- Nhân sự (người tổ chức? Tổ chức cho ai?)

Ngoài 4 yếu tố trên ta cần chú ý đến : Tài chánh, kỹ thuật, phương tiện, mục đích, ảnh hưởng từ công việc, v.v...

I-NỘI DUNG CÔNG VIỆC:

Xác định rõ được nội dung công việc luôn là vấn đề hệ trọng. Điều đó giúp ta không bị lạc hướng, không đánh mất mục đích, giúp ta biết được đâu là chính đâu là phụ, biết được việc phải làm, việc phải tránh. Việc đặt tên được công việc “Chính danh” một cách chính xác, cụ thể, ta sẽ tránh được ôm đờm, dờ lúng túng khi tiến hành thực hiện. Đây là công việc chính, quan trọng, nếu không đủ hiểu biết ta cần được tư vấn từ các nhà chuyên môn: về sức khỏe có các bác sĩ, về xây dựng có các kiến trúc sư, kỹ sư, về giáo dục có các nhà giáo, về sản xuất có các kỹ sư

nông nghiệp, về kinh doanh, buôn bán có các nhà kinh doanh chuyên nghiệp, v.v... Ngoài ra, trong kho tàng vô giá của văn chương bình dân Việt Nam, ông cha ta đã để lại những kinh nghiệm quý báu, bởi chính nhiều thế hệ cha ông đã có thời gian dài trải nghiệm cuộc sống. Các vị tiền nhân đã nói gì về các việc hệ trọng trong gia đình.

“Tậu trâu, dựng vợ, làm nhà

Trong ba việc đó thật là khó thay”

Tậu trâu ở đây được hiểu đó là bắt đầu khởi nghiệp, của người nông dân. “Con Trâu là đầu cơ nghiệp”. Quả thật, việc làm nhà, dựng vợ gả chồng, kinh doanh buôn bán là những việc khó khăn và hệ trọng từ trước tới nay ở bất cứ đâu.

Nhận xét về cờ bạc, tiền nhân đã nói:

“Cờ bạc là bác thẳng bần, cửa nhà bán hết tra chân vào cùm”....

Người chơi cờ bạc hầu hết dẫn đến “tán gia bại sản”.

Nhận xét về các mối liên hệ trong gia đình ca dao Việt Nam có câu:

“Dâu dâu, rể rể, cũng kể là con,

Dâu hiền hơn con gái, rể hiền hơn con trai”.

Hoặc phê phán quan niệm “Trọng nam khinh nữ”.

“Trai làm chi, gái làm chi. Con nào có đức có nghị thì hơn”.

Biết rõ được việc phải làm giúp ta dễ thành công hơn trong công việc.

Nhận định về tầm quan trọng về một số lãnh vực,

nhà bác học Lê Quý Đôn (1726 – 1784) đã nói: “Phi nông bất ổn, phi thương bất hoạt, phi công bất phú; phi trí bất hưng”. Quả đúng như thế. Một đất nước không thể giàu được nếu không đi vào con đường công nghiệp. Một đất nước cũng không thể hưng thịnh khi dân trí còn quá thấp kém. Nước ta với hơn 70% dân số làm nông nghiệp nên vẫn còn là nước nghèo. Chủ trương của nhà nước đến năm 2020 nước nhà sẽ trở thành nước công nghiệp giàu có. Muốn trở thành nước công nghiệp, thì một trong những yếu tố quan trọng là dân trí phải được nâng cao. Việt Nam hiện có 1.500.000 sinh viên trong 86.000.000 tỉ lệ 1,74% (10.000 dân có 174 sinh viên). Theo kế hoạch năm 2020 nước ta sẽ có 450 sinh viên trên 10.000 dân. Đây là một sự cố gắng vượt bậc, vì nhiều miền quê số sinh viên rất ít, 10.000 dân chỉ có 7, 8 sinh viên hoặc chưa có sinh viên nào.

Số lượng là như thế nhưng chất lượng lại là một chuyện khác. Chúng ta có đủ số sinh viên với kiến thức và đạo đức tốt để đi vào cuộc sống hay không lại là một vấn đề đang được bàn bạc, thảo luận không những trong quá khứ, hôm nay mà còn mãi đến ngày mai. Câu trả lời vẫn còn bỏ ngỏ. Xã hội là như thế vậy gia đình thì sao? Trước một thế giới hội nhập sâu, một thời kỳ bùng nổ thông tin, gia đình không nắm bắt được, không định hướng đúng cho con cái thì điều gì sẽ xảy ra? Chắc chắn sẽ bị đẩy lùi lại phía sau.

II- THỜI GIAN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC “CƠ HỘI”:

Một trong những yếu tố giúp thực hiện công việc một cách thành công là chọn và xác định được thời gian công việc tiến hành. Mỗi công việc, mỗi hoàn cảnh, mỗi địa phương, đều có thời gian thích hợp. Người ta đi câu mực chung quanh đảo ngọc Phú Quốc vào đêm, ngược lại lấy mủ cao su trên cao nguyên, thu hoạch mùa màng ở ĐBSCL, đồng bằng Sông Hồng lại vào ban ngày. Đi thăm Festival Hoa Đà Lạt vào ban ngày, nhưng thưởng thức hoa Quỳnh thì phải vào giữa đêm, v.v...

Về giáo dục ở gia đình, tục ngữ ca dao Việt Nam đã lên tiếng:

“Dạy con từ thuở còn thơ,

Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về”.

Hoặc.... Bé chẳng vin, cả gầy cành...

Trong công việc đồng áng ở miền đồng bằng sông

Hồng miền Bắc.

“Tháng chạp là tháng trồng khoai

Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà

Tháng ba cày vỡ ruộng ra

Tháng tư bắt mạ, thuận hòa mọi nơi

Tháng năm gặt hái vừa rồi

Bước sang tháng sáu, nước trôi đầy đồng

Nhà nhà, vợ vợ, chồng chồng

Đi làm ngoài đồng sá kể sớm trưa...

Chúng ta đang sống trong thập niên đầu thế kỷ 21, một thế kỷ của hội nhập và toàn cầu hóa, một thế kỷ được dự báo là có sự bùng nổ của ngành viễn thông, nền **Kinh Tế Tri Thức** sẽ nắm ưu thế, chính những thông tin sẽ đem đến của cải nhiều hơn đất đai. Ta chỉ cần so sánh giữa Singapore và đảo Phú Quốc thì thấy rõ điều đó. Singapore có diện tích 599km với hơn 4 triệu dân, GDP đạt 30.000 USD/người/năm;

Đảo Phú Quốc diện tích 594km² với khoảng 100.000 dân, GDP chỉ 500 USD/người/năm.

Trong thế kỷ này ai nắm được cơ hội sẽ thành công, người để mất cơ hội sẽ bị tụt hậu.

III- NƠI TỔ CHỨC CÔNG VIỆC:

Mỗi loại hình công việc đòi hỏi một địa điểm thích hợp, ta không thể xây nhà máy thủy điện nơi ĐBSCL mà ngược lại nơi đồng bằng chỉ xây dựng nhà máy nhiệt điện hoặc điện nguyên tử. Nhà máy nhiệt điện Ô Môn, Trà Nóc đã nói lên điều đó. ĐBSCL đất yếu nên các nhà đầu tư ít chọn xây dựng nhà máy lớn, đầu tư cho đồng bằng rất ít so với đầu tư toàn quốc, các nhà đầu tư lớn thường chọn : Bình Dương, Đồng Nai, TP. HCM v.v... Ở nước ta mỗi vùng miền trong 64 tỉnh thành đều có những đặc sản riêng: nhãn Hưng Yên, bưởi Biên Hòa, xoài cát Hòa Lộc, nước mắm Phú Quốc, mè xừng Huế, Cần Thơ gạo trắng nước trong...

Muốn ăn bông súng mắm kho

Thì về Đồng Tháp ăn no đã thêm.

Để chọn được nơi thực hiện công việc đòi hỏi phải có kiến thức đầy đủ, chuyên sâu. Nếu nhận thấy chưa vững vàng, tốt hơn hết ta nên nhờ tư vấn chuyên ngành hoặc những người có uy tín, có kinh

nghiệm hướng dẫn. Điều đó giúp ta sẽ đạt thành công hơn.

IV/-VẤN ĐỀ NHÂN SỰ:

Vấn đề nhân sự luôn quan trọng nhất, dù bất cứ ở đâu, thời nào. Nếu chúng ta có tất cả mọi yếu tố, mà thiếu con người thì cũng bằng không. Ngược lại dù thiếu một vài yếu tố, nhưng có con người linh hoạt, vấn đề sẽ được khắc phục và công việc sẽ dần dần được thực hiện.

Tổ chức một công việc từ nhỏ đến lớn, bình thường đến quan trọng, ta nên chú ý đến hai vấn đề căn bản:

- * Người tổ chức

- * Tổ chức cho ai?

1/- Người tổ chức: Nhóm tổ chức; Ban tổ chức.

Tùy theo công việc, việc tổ chức cần đến một người, một nhóm người, một ban tổ chức với nhiều tiểu ban.

TD1: Việc nấu ăn cho một gia đình hằng ngày bình thường chỉ cần một người nội trợ. Khi gia đình tổ chức đám hỏi, đám giỗ thì số người nấu ăn tăng lên thành một nhóm năm bảy người. Khi bữa tiệc đãi hàng ngàn người như ngày mừng kim khánh và khánh thành, cung hiến nhà thờ giáo xứ Ngọc Thạch

ngày (29-6- 2006) thì phải thành lập một ban tổ chức. Trong ban tổ chức lại có nhiều tiểu ban v.v...

TD2: Khi ta làm một căn nhà nhỏ cấp 4 từ 8 triệu đến 15 triệu chỉ cần một vài người thợ thực hiện. Khi xây dựng một căn nhà cấp một đầu tư 1 tỉ đến 2 tỉ thì không thể đơn giản có một hai người thợ mà phải có một nhóm thợ chuyên nghiệp, có kỹ sư giám sát công trình. Khi xây cầu Cần Thơ dài gần 16 km, kinh phí 380 triệu USD thì không thể một nhóm thợ, một công ty xây dựng mà cần nhiều công ty, nhiều kỹ sư, nhiều nhóm thợ, dưới sự lãnh đạo chung của Bộ Giao thông và Bộ Xây dựng. Khi xây dựng nhà thờ Ngọc Thạch (2001 – 2006) Cha xứ và giáo dân đã thành lập các ban: ban kiến thiết, ban vận động, các ban lại chia thành nhiều tiểu ban, mỗi tiểu ban chịu trách nhiệm một vấn đề như: tiểu ban vật tư (chuyên mua bán vật tư); tiểu ban điện nước máy (chuyên lo điện, nước và bảo quản sửa chữa máy móc)...

2/- Một số yêu cầu với người tổ chức:

Một công việc được thành công hay không một phần lớn nhờ biết tổ chức. Ông cha ta đã từng nói: “Một người hay lo, bằng kho người hay làm”; Lênin nói: “Thành công là do tổ chức, tổ chức và tổ chức”. Người tổ chức cần một số điều kiện:

+ Phải có hiểu biết nhất định: từ tổng quát đến chi tiết (óc tổng hợp và óc phân tích).

+ Có một số kinh nghiệm: nếu có kinh nghiệm về vấn đề ta cần làm thì tốt nhất.

+ Biết dùng người: “dụng nhân như dụng mộc” lứa tuổi, từng người v.v...

+ Có kiến thức về quản lý: có tinh thần cầu tiến học hỏi.

+ Hiểu tâm lý: từng

+ Có khả năng ăn nói, trình bày vấn đề có hệ thống, mạch lạc.

+ Có uy tín với mọi người.

Ngoài ra, người tổ chức luôn cần sự trong sáng, trung thực, có tấm lòng nhân hậu, thực hiện công khai minh bạch đặc biệt về tài chính.

Với người Công giáo ta cần phải có lòng cậy trông, phó thác nơi Chúa quan phòng. Bất kể việc lớn bé, ta dành cầu nguyện trước, trong và sau khi việc hoàn thành.

Công việc có kết quả thế nào ta luôn cảm tạ Thiên Chúa, không phải ta chỉ cảm tạ Ngài khi công việc suôn sẻ, ta cần phải cảm tạ nhiều hơn khi công việc không như ý, và biết lắng nghe ý của Ngài qua dấu chỉ của sự việc : “Tận nhân lực, tri Thiên mệnh”.

C/- ÁP DỤNG TRONG VIỆC TỔ CHỨC MỘT GIA ĐÌNH:

MỘT SỐ ĐIỀU CẦN CÓ TRONG GIA ĐÌNH:

Trong gia đình hệ trọng nhất là việc thuận hòa, chính sự thuận hòa mang lại hạnh phúc, và công việc to nhỏ được tiến triển tốt đẹp. Cũng chính thế mà ông cha ta đã nói:

“Nhất sự thuận vạn sự lành”

Thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn”

Nhưng muốn có thuận hòa trong gia đình, mỗi thành viên, đặc biệt là vợ chồng phải có một số điều cần thiết:

* Hiểu biết lẫn nhau, tôn trọng nhau:

Còn ai hiểu nhau hơn vợ và chồng. Những người đã quyết định sống với nhau trọn đời sau khi đã hiểu rõ nhau, đã tự do quyết định đi đến hôn nhân. Sự hiểu biết, tôn trọng nhau không ngừng ở đó. Vợ chồng cần học hỏi thêm, hiểu biết nhiều về tâm sinh lý đời sống vợ chồng. Vợ học hỏi thêm về đặc trưng của người nam trong gia đình trong xã hội. Từ đó dễ thông cảm với chồng hơn. Ngược lại chồng cũng cần mở rộng sự hiểu biết hơn về người vợ đang cần sự che chở, sự an

ủi, sự khích lệ, sự chia sẻ cả tâm hồn, thể xác và công việc v.v...

* Bàn bạc để đi đến thống nhất:

Có nhiều gia đình lục đục, cãi vã nhau, thậm chí xâu xé nhau, vì chồng làm theo đường chồng, vợ làm theo đường vợ, mạnh ai nấy làm. Như chồng thì chỉ thích làm ruộng chê ghét buôn bán. Trong khi vợ thì một mực đi buôn bán không đoái hoài gì đến ruộng đồng lại còn chê bai làm ruộng quê mùa. Kết quả gia đình sẽ tan nát.

Trong trường hợp chồng một nghề, vợ một nghề nhưng biết thông cảm và tôn trọng chia sẻ với nhau, gia đình vẫn hạnh phúc.

Chính vì thế vợ chồng nên dành nhiều thời gian để bàn bạc, trao đổi đi đến thống nhất một số vấn đề cơ bản trong gia đình:

+ ***Vấn đề lập nghiệp***: sao cho phù hợp với vợ, chồng và hoàn cảnh.

+ ***Vấn đề nhà cửa***: thống nhất xây dựng trong tầm tay, đừng vùng tay quá trán: “Một năm làm nhà, ba năm trả nợ”.

+ ***Vấn đề sinh sản***: Vận dụng **qui luật tự nhiên** để quyết định số con trong gia đình hay còn gọi là sinh sản có trách nhiệm.

+ ***Vấn đề giáo dục con cái***:

Vợ chồng cần nâng cao sự hiểu biết về tâm sinh lý của con cái theo từng lứa tuổi, cũng chính từ sự hiểu biết tâm sinh lý con cái theo từng lứa tuổi, cha mẹ có phương pháp giáo dục tốt hơn. Khích lệ nhiều hơn quở trách, trừng phạt, tôn trọng hơn miệt thị; bao dung, độ lượng, nhân hậu hơn oán ghét, căm giận. Giúp con trẻ tự tin, tự lập và tự trọng.

Nên gửi con đến trường tốt để được giáo dục có hiệu quả, ở nhà nên dành một vị trí riêng biệt cho con học hành; giúp con tự lập được thời khóa biểu ở nhà một cách hợp lý, phù hợp với hoàn cảnh gia đình. Theo dõi con cái bằng chính thời khóa biểu con mình đã tự làm ra. Hướng dẫn con cái biết cách cầu nguyện và hằng cầu nguyện mỗi ngày.

+ Vấn đề tích lũy và tiêu dùng:

Việc tích lũy chỉ thực sự có ý nghĩa khi ta biết tiêu dùng. Và muốn có để tiêu dùng đúng mục đích có ý nghĩa ta phải tích lũy. Của cải, tiền bạc là một vấn đề hết sức quan trọng trong gia đình. Hầu hết những bất hòa trong gia đình là vì tiền bạc, có gia đình chồng hoang phí vợ hà tiện, ngược lại có gia đình vợ hoang phí chồng chặt chẽ chi li. Tất cả đều không đem lại hạnh phúc.

Vợ chồng cùng công khai phần thu - chi trong một tháng, một năm. Việc công khai đó cũng cần cho con cái trưởng thành biết để chúng cảm thông với

cha mẹ, với gia đình. Từ đó vợ chồng quyết định mức chi tiêu hàng ngày, hàng tuần, tháng và năm cho các sinh hoạt cần thiết. Vợ chồng cần dành dụm để chi xài mai sau. Ta cũng nên biết: “Tiểu phú do cần, đại phú do Thiên”.

Việc làm từ thiện, bác ái, dâng cúng nhà thờ được tính ngay vào phần chi hàng năm, tạo ra một thói quen tốt. Không phải đợi đến lúc tích lũy được nhiều, khá giả mới làm từ thiện thì e rằng không kịp. Vì ai biết ta không còn ở trên đời này ngày nào?

+ Cùng tham gia công việc:

Vợ chồng con cái nên tham gia tích cực các công việc của gia đình. Tham gia từ việc bàn bạc đến thống nhất việc sẽ làm. Khi thực hiện thì phân công khéo léo, phù hợp với khả năng từng người.

Ông cha ta đã dạy: “Dụng nhân như dụng mộc”.

“Khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già”

Thực ra ở mỗi gia đình, người chồng, người vợ biết rõ khả năng của mình và con cái mình, biết rõ sở trường sở đoản và hoàn cảnh từng đứa con.

Phân công là một nghệ thuật biết dùng người phù hợp với từng công việc. Muốn làm tốt việc phân công buộc ta phải học hỏi không ngừng. Cũng nên biết qua ưu, khuyết điểm của phương pháp phân công: Taylor và Fayol.

Phương pháp phân công của Taylor ở các xưởng máy nhằm: tăng năng lực sản xuất, sản xuất mau hơn, ít tốn nhân công, giá thành rẻ. Thực tế đã đạt được. Nhưng lại làm mất óc sáng tạo của người thợ, khiến người thợ không vui vì công việc đơn điệu, nhàm chán, đều đều.

Phương pháp phân công của Fayol trong văn phòng các xí nghiệp. Fayol đã chia thành 6 loại công việc: Công việc kỹ thuật; công việc thương mại; công việc tài chánh; công việc an ninh trật tự; công việc kế toán; công việc quản lý.

Fayol trọng sự chỉ huy tổng quát duy nhất. Phương pháp này vẫn còn thích hợp. Ngày nay người ta rút ra được kết luận: “Yếu tố quan trọng nhất trong các xí nghiệp vẫn là con người” (Gilbreth: học trò của Taylor).

Trong gia đình, dù phân công cách nào nhưng phải tạo được sự đồng thuận, mọi người vui vẻ trong công việc, biết hỗ trợ nhau khi cần thiết. Sản phẩm từ công việc của gia đình phải là kết quả của lòng yêu thương, sự hòa thuận, sự nâng đỡ. Được như thế đẹp biết bao. Ca dao Việt Nam đã mô tả nhiều sự phân công tuyệt đẹp trong gia đình:

- *“Trên đồng cạn dưới đồng sâu*

Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa”

*“Cha chài mẹ lười con câu
Con trai tát nước nàng dâu đi mò”
- “Đêm hè gió mát thẳng thanh
Em ngồi canh củi, còn anh vá chài”
- “Hỏi anh làm thợ nơi nao
Để em gánh đục gánh bào đi theo”*

Bài hát cháu lên 3, một chấm phá đẹp về công việc gia đình hôm nay (Cháu lên ba cháu vô mẫu giáo, cô thương cháu vì cháu không khóc nhè, không khóc nhè để mẹ lo cây trái, cha vào nhà máy ông bà vui cấy cà..).

Gia đình Thánh Giuse Mẹ Maria và Chúa Giêsu luôn là gia đình mẫu mực để mọi gia đình noi theo.

Sau cùng xin trích dẫn lời dạy của Thánh công đồng

Vatican II: Hội Thánh trong thế giới ngày nay, Hiến Chế Mục Vụ thay lời kết.

“Gia đình, nơi gặp gỡ của nhiều thế hệ giúp nhau phát triển văn hóa và dung hòa các quyền lợi con người với những yêu sách của đời sống xã hội, gia đình thật là nền tảng của xã hội vậy. Những ai có ảnh hưởng trên các cộng đồng và các

tập thể xã hội phải góp phần một cách hiệu lực vào việc thăng tiến hôn nhân và gia đình”.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	[7]
Giáng Kiều của nhân loại	[9]
Vĩnh Thanh thấp sáng truyền thống hiếu học	[15]
Điểm son ở Trường THPT Thanh An	[23]
Thoáng nhìn về miền Cái Sắn...	[31]
Ngôi nhà dệt bao mơ ước	[41]
Kỷ niệm về một con đường	[46]
Giáo xứ Ngọc Thạch quá trình hình thành...	[52]
Điểm sáng về sự hòa hợp giữa đạo và đời	[62]
Cộng đồng khuyến học ấp Thầy Kỷ	[66]
Vòng gieo gặt	[73]
Tiếng ru (thơ)	[74]
Tiếng ru (nhạc)	[76]
Trong sâu thẳm tâm hồn ta có một tiếng ru	[77]
Mẹ ơi!	[85]
Một tiếng gọi Mẹ bàng hoàng	[86]

Liên tưởng	[91]
Lục bát từ một cây thơ Công giáo ...	[95]
Bơ vơ 1	[96]
Đường ta đi	[97]
Chờ mong (nhạc)	[101]
Tuổi thơ (nhạc)	[102]

PHỤ LỤC

Tổ chức công việc trong một gia đình	[105]
--------------------------------------	-------

[73]

[74]

[76]

[77]

[85]

[91]

[86]

[95]

[96]

[97]

[102]